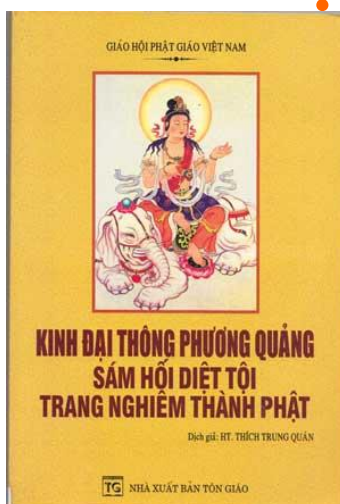


Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật



Việt Dịch HT Trung Quán
Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 27-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Lời giới thiệu
Quyển Thượng
Quyển Trung
Quyển Hạ

---o0o---

Lời giới thiệu

Quyển "Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật" này là một bộ kinh rất có ý nghĩa và lợi lạc vô cùng nếu được thường xuyên tụng đọc, hoặc giảng giải huyền nghĩa đến mọi người tín tâm, khiến cho họ có được công năng chuyển hóa nghiệp chướng sâu dày, trở nên nhẹ nhàng thanh thản, và phát tâm tinh tấn tu hành giải thoát.

Nay có nhân duyên được Tỳ kheo Ni Bồ Tát giới Như Ngô, và các Phật tử phát tâm ấn tống kinh văn; tôi xin tùy hỷ tán thán công đức pháp thí này, và hướng nguyện mười phương Tam Bảo, chứng minh gia hộ cho tất cả những vị phát tâm ấn tống, phát nguyện thọ trì, kể thấy người nghe, đều được phát bồ đề tâm, tiêu trừ nghiệp chướng, thuận duyên phụng hành Phật sự, lợi lạc âm dương hữu tình.

Xin trân trọng giới thiệu quyển kinh này đến với thiện hữu tri thức, Tăng Ni Phật tử, để cùng nhau đồng xướng tụng kinh văn, cầu sám hối diệt trừ tội chướng từ vô thị kiếp mà phát lòng cầu chứng vô thượng bồ đề.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Tác đại chứng minh

Cẩn ghi
Hòa Thượng Thích Hiện Tu

---o0o---

Kinh
Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội
Trang Nghiêm Thành Phật

QUYỂN THƯỢNG

Nhất thiết cung kính,

Nhất tâm kính lễ Thập phương pháp giới thường trụ Tam bảo. (3 lễ)

Nhất tâm kính lễ Tu Di Đấng Vương Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Bảo Vương Phật.(1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Bảo Thắng Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ A Di Đà Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Tỳ Bà Thi Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Đa Bảo Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Thích Ca Mâu Ni Phật. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Đại Thông Phương Quảng cập thập nhị bộ tôn kinh. (1 lễ)

Nhất tâm kính lễ Thập phương chư đại Bồ Tát Ma ha tát. (1 lễ)

Nghi Thức Tụng Kinh

Lò hương vừa mới đốt,

Khắp pháp giới thơm lừng,

Chư Phật nơi hải hội,

Hết thấy đều vui mừng!

Mây lành tùy xứ hiện,

Đệ tử chí ân cần,

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát. (3 lần)

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm mầu,

Trăm ngàn muôn kiếp dễ tìm đâu!

Nay được gặp con xin vâng giữ,

Nguyện hiểu rành chân nghĩa Như Lai.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Phật nói Kinh:

Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Quyển Thượng

Chính tôi được nghe: Một thời đức Phật ở thành Vương Xá, cùng với các Bồ Tát ba vạn sáu ngàn người, đều là các vị Nhất sinh bổ xứ, oai đức tự tại, nói rõ phương tiện của Như Lai; mật làm Phật sự, đều được thành tựu tạng oai đức của chư Phật đã kiến lập, thụ trì Đại thừa, thuyết pháp như sấm động, như sư tử gầm, danh thơm lừng mười phương, đức cao như Tu Di, trí sâu như biển cả, hàng phục chúng ma, dẹp yên ngoại đạo, khiến cho thanh tịnh; đầy đủ mọi lực, vô ngại giải thoát, an trụ không động, niệm, định, tổng trì, nhạo thuyết biện tài, tứ đẳng lục độ, vô lượng phương tiện, tất cả pháp nghĩa, đều đầy đủ hết, tùy thuận chúng sinh, quay xe bất thoái, chỉ trí hữu, vô, khéo giải pháp tướng, hiện vào ba cõi, năm mắt coi thấy, biết căn chúng sinh, oai đức vô lượng, trùm cả đại chúng, thiên định trí tuệ, dùng để tu tâm, tướng tốt nghiêm thân, mọi tướng đệ nhất, tâm như hư không, bỏ cả sắc đẹp, ở trong thế gian, suốt các pháp tính, trí tuệ vô ngại, khéo biết chúng sinh, đi lại các thú, đủ mọi tam muội, gần vô đẳng đẳng, trồng căn lành lâu, đã được trí tuệ, tự tại của Phật, đầy đủ thập lực, bốn vô sở úy, mười tám phép bất cộng, thông đạt các cõi lành, đóng mọi cửa ác đạo, coi chúng sinh bình đẳng, như coi con một, thị hiện sinh thân, ở trong năm thú, muốn độ chúng sinh, làm bậc đại y vương, ở trong sinh tử, khéo biết bệnh nhân, tùy bệnh cho thuốc, khiến chúng phục hành, lìa hẳn sinh tử, nếu ai nghe biết, đều được giải thoát, đầy đủ như thế! Vô lượng công đức, đã từng cúng dàng, vô lượng chư Phật, ở đời quá khứ, thấy rõ Phật tính, như các Như Lai, thường nói chúng sinh, đều có Phật tính.

Các vị đó tên là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Định Quang Bồ Tát, Long Thụ Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Tạng Tại Vương Bồ Tát, Sư Tử Hống

Bồ Tát, Đà La Ni Bồ Tát, Bảo Tạng Bồ Tát, Thường Tinh Tiến Bồ Tát, Bất Hưu Tức Bồ Tát, Tín Tướng Bồ Tát, Vô Thắng Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát, các vị Bồ Tát ma ha tát như thế ba vạn sáu ngàn người.

Lại có tám mươi muôn ức oai lực chư thiên, và Tỷ khưu, Tỷ khưu ni, Ưu bà tặc, Ưu bà di, Trời, Rồng, Dạ xoa, Nhân, Phi nhân v.v.. Vua Thích Đề Hoàn Nhân với vô lượng người cõi trời, đứng trên không trung rải các thiên hoa quý báu xuống như mưa, vô lượng âm nhạc, tự nhiên vang dội. Cõi trời Phạm, Ma, Tam bát, đốt hương màu nhiệm, cúng dàng Như Lai, khói hương bay khắp mười phương vô lượng thế giới, nguyện đồng cúng dàng khắp mười phương tất cả chư Phật, cúng dàng mười phương tất cả chư Pháp, cúng dàng mười phương tất cả chư đại Bồ Tát. Các ông trời này, vì lợi như thế, mà cúng dàng chư Phật, để cầu đạo Đại thừa vô thượng.

Khi bấy giờ đức Thế Tôn, có vô lượng vô biên đại chúng vây quanh trước sau, Ngài đi về rừng Sa La, giữa ngày mười rằm tháng hai, tới lúc sắp vào Niết bàn, Phật dùng sức thần, tâm đại bi trùm che, tiếp độ chúng sinh, phát âm thanh lớn; âm thanh vang động mười phương, tùy theo tiếng của mỗi loài, để bố cáo cho chúng sinh biết rằng: Hôm nay Như Lai Ứng Chính Biến Tri, thương xót chúng sinh, che chở chúng sinh, nhiếp thụ chúng sinh, nhìn chúng bình đẳng, như coi con một, chúng không chỗ nương nhờ, ta vì làm chỗ nương nhờ, kẻ chưa thấy Phật tính, ta cho thấy Phật tính; kẻ chưa hết phiền não, ta cho dứt phiền não; kẻ không được an ổn, ta cho được an ổn; kẻ chưa được giải thoát, ta cho được giải thoát; kẻ chưa được an lạc, ta cho được an lạc; kẻ chưa lìa nghi hoặc, ta cho lìa nghi hoặc; kẻ chưa sám hối, sẽ được sám hối; kẻ chưa được Niết bàn, ta cho được Niết bàn.

Khi đó đạo tràng thanh tịnh bình chính, cát tường phúc địa, ngang dọc mười ngàn do tuần. Đức Phật thấy chôn đạo tràng bình chính thanh tịnh, Ngài dùng nghi bảo các Tỷ khưu rằng: "Ở nơi đây có thể thuyết pháp?".

Khi đó A Nan Tỷ khưu bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Xưa Như Lai tính thường ham nơi rừng núi, nước chảy suối trong, vườn rừng hoa quả, ở nơi đây không có suối chảy, nước trong, vườn rừng, quốc độ, nhân dân, làng mạc, hôm nay Như Lai an cư thuyết pháp, người ở nơi xa lại đây đông đảo, mỗi một đói thiếu, tính mạng không yên, có thực có mạng, có mạng có thân, có thân có đạo, không thực không mạng, không mạng không thân, không thân không đạo, ở đây những việc không hợp ý như vậy, làm sao đức Thế Tôn lại thuyết pháp?".

Khi bấy giờ Ngài Đại trí Xá Lợi Phất dùng trí lực Phật bảo ông A Nan rằng:

"Trước là vì pháp, không có quan niệm gì khác. Như Lai Thế Tôn chẳng những Thập lực, Vô sở úy; Như Lai Thế Tôn còn có vô lượng lực, nhất thiết vô sở úy trí tuệ vô lượng, oai thần vô lượng, kẻ không có chốn quy y, vì họ làm chốn quy y; kẻ chưa thấy Phật tính, khiến cho họ được thấy Phật tính; kẻ chưa ly được phiền não, khiến cho họ được lìa khỏi phiền não; kẻ chưa được yên ổn, làm cho họ được yên ổn; kẻ chưa được giải thoát, khiến cho họ được giải thoát; kẻ chưa được an lạc, khiến cho họ được an lạc; kẻ chưa được Niết bàn, khiến cho họ được Niết bàn. Đức Như Lai Thế Tôn, có vô lượng thần lực như thế, lo gì đức Như Lai, mà không tự nhiên? Tôi nhớ thuở xưa, Duy Ma Đại sĩ, Bồ Tát phương khác, Thanh Văn, Duyên Giác, oai lực chư Thiên, Long thần đại chúng, họp ở trong nhà, chưa từng thấy có thức ăn, khi đó tôi nghĩ rằng: Trong đại chúng bây giờ lấy gì mà ăn! Đại sĩ Duy Ma liền bảo tôi rằng: Thanh Văn trí nhỏ, hãy niệm chính pháp! Tại sao lại nghĩ y thực là mạng giường tòa trước như vậy? Duy Ma Đại sĩ khi nói lời đó, thì trời, người đắc đạo, tôi mang lòng hồ thẹn, tâm niệm của ông hôm nay cũng lại như thế!".

Khi bấy giờ đức Như Lai bảo A Nan tôi rằng: "Thực đúng như lời ông Xá Lợi Phất nói! Nên niệm Đại thừa chớ niệm an thân!". Nói rồi Ngài nhập Tam muội, dùng lực oai thần, từ đất mọc lên một bông kim hoa, hoa cao bốn mươi muôn do tuần, che khắp ba ngàn thế giới lớn, màng lưới lưu ly, che phủ trên hoa, ở dưới hoa có nhiều ao tắm quý báu, với hoa bình đẳng gọi là bát công đức, nước thơm tràn đầy, bốn bên bờ ao có rất nhiều hoa quý, như hoa: Ưu bát la, hoa Câu vật đầu, hoa Ba đầu ma, hoa Phần đà lợi, có vô lượng danh hoa như thế, để làm trang nghiêm cho ao. Nếu nhìn thấy kim hoa ao báu, sẽ được "pháp nhãn tịnh" huống là lại được vào trong tắm gội, nếu được vào trong tắm gội, sẽ được "thanh tịnh vô sinh pháp nhãn". Dưới kim hoa có tòa sư tử quý báu, tòa cao một trăm do tuần.

Đức Như Lai ngồi trên bảo tọa, những lỗ chân lông trên thân Ngài, từng chi tiết trên dưới đều phóng đại quang minh, bóng quang minh vàng đồng sắc với hoa, ánh vàng tuôn ra bốn phía; chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật; quang Phật ánh hoa chiếu đến đâu núi hang quốc độ cao thấp bằng phẳng thuần sắc vàng, không còn nhớ uest, địa ngục tan không, ngã quỷ giải thoát, trừ một hạng xiển đề và báng kinh Phương Đẳng. Như thần lực Phật cõi này và cõi khác đều một như nhau không có khác biệt. Mười phương chư Phật, thấy ánh quang ấy, đều khen đức Phật Thích Ca rằng: Hay thay! Hay thay! Đại từ Thế Tôn! Nay phóng quang minh, khác ánh quang thường, xưa kia

phóng quang, chiếu về Đông phương trước, hôm nay phóng quang, một lúc phóng cả bốn phương, soi khắp mười phương, nên biết ánh quang này, ý muốn độ cho tất cả chúng sinh khổ não, khiến ra ngoài ba cõi, đến nơi đại Niết bàn.

Khi bấy giờ mười phương chư Phật, khác miệng cùng tiếng bảo Thị giả và chúng đại Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Các người nên biết, hôm nay trong nước thế giới Sa Bà Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai phóng đại quang minh, sẽ thuyết pháp màu, độ chúng sinh khổ, các người nên sang nước đó cúng dàng Phật, nghe kinh pháp, thỉnh hỏi chỗ nghi, chúng sinh nước đó, từ trước đến nay cương ác, dối trá không thực, không tin nhất thừa. Phật Thích Ca tâm từ rộng lớn, muôn phương tiện khéo, diễn ra ba thừa, độ thoát ba cõi. Tuy nói ba thừa thượng ngữ cũng thiện, trung ngữ cũng thiện, hạ ngữ cũng thiện, ý nghĩa sâu xa, thuận hậu đầy đủ. Phật Thế Tôn kia, trăm ngàn muôn kiếp, không thể gặp gỡ, nói ra kinh pháp, khó thể được nghe, các đại chúng kia, gặp thời chẳng dễ, chỗ Thích Ca sinh, kim hoa màu nhiệm, không thể được thấy, vì thế các người, hãy sang cõi kia, mà gặp đức Phật, thỉnh hỏi chỗ ngờ, được lợi ích mình, và lợi chúng sinh. Nói lời thế rồi, mười phương cõi Phật, mỗi mỗi đều có, mười ức Bồ Tát, từ tòa đứng lên, để làm lễ Phật, cùng nhau đi lại, mỗi mỗi Bồ Tát, đều có mang theo, trăm ngàn âm nhạc, mưa hoa báu nhiệm, đi đến chón Phật, khi tới nơi rồi, nhiễu Phật bảy vòng, lễ dưới chân Phật, lui ngồi một bên, cùng nhau nói ra, khác miệng cùng tiếng, mà bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay, muốn hỏi một điều, cúi xin Thế Tôn, vì chúng con nói, lợi ích chúng sinh!".

Khi đó đức Phật, bảo các Bồ Tát Ma ha tát rằng: "Các Thiện nam tử! Nếu có nghi ngờ, nay cứ hỏi đi! Ta sẽ vì người, quyết định nói rõ!".

Các vị Bồ Tát, liền bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Đức Phật nước con, chỉ nói nhất thừa, tại sao Như Lai, lại nói tam thừa?".

Khi đó Thế Tôn, dùng trí vô ngại, bảo các Bồ Tát, các người hôm nay, vì lợi chúng sinh, hỏi ta nghĩa đó, nghe kỹ! Nghe kỹ! Các Thiện nam tử! Ví như một người, mà có ba tên, khi còn thơ ấu, gọi là tiểu đồng, lúc hai mươi tuổi, gọi là trung niên, quá tám mươi tuổi, gọi là lão niên, ta thuyết tam thừa. Cũng lại như thế, kẻ bé tâm nhỏ, là người Thanh Văn, ta thuyết Tiểu Thừa; vì người trung tâm, là bậc Duyên Giác, ta nói Trung thừa; vì đại Bồ Tát, tâm người đạo lớn, ta nói Đại thừa. Các Thiện nam tử! Các người nghe đây, lý không hai cực, về cùng một nẻo, giải tuy khác luật, chung quy nhất quán, lý

là nhất thừa, phân ra thành ba, Thanh Văn, Duyên Giác, đều nhập Đại thừa, như Đại thừa đó, tức là Phật thừa, cho nên tam thừa, tức là nhất thừa.

Khi thuyết pháp này, trong hội tất cả, mười ngàn Bồ Tát, được Vô sinh nhẫn, tám trăm Tỷ khưu, được quả La Hán, hai muôn người, trời, được pháp nhãn tịnh, tám trăm muôn người, phát tâm Bồ đề.

Khi đó Bồ Tát, ở mười phương lại, cùng nhau chấp tay, mà bạch Phật rằng: Chúng con hôm nay, nhờ sức Phật kia, lại tới cõi này, được thấy Thế Tôn, được nghe Đại thừa, xin cho chúng con, thụ trì kinh này, sau khi Phật diệt, ở quốc độ này, và cõi nước khác, gốc cây núi rừng, thần tiên cư xứ, thành ấp xóm làng, đồng không mộ địa, chùa, tháp, phòng Tăng, hội đồng giảng pháp, chốn ở người tục, truyền bá kinh này, lan rộng khắp nơi, khiến cho không dứt, là vì có sao? Kinh này tồn tại, khiến cho đường ác, ngắt đứt lâu dài, sở dĩ như thế, từng nghe Phật nói, địa ngục chẳng ngăn, nếu tụng một câu, chư Thiên hoan hỷ, thường lại thân gần, tự nhiên tu thiện, nếu có người nào, nghe kinh Phương Quảng, vui mừng kính tín, viết chép đọc tụng, lễ bái thụ trì, xưng niệm trong kinh, một danh hiệu Phật, một tên Bồ Tát, hiện đời người ấy, an vui lành mạnh, không thấy tai ác, sau khi mạng chung, Bồ Tát chúng tôi, đến trước người đó, dẫn về nước tôi, cùng sinh một xứ, là bởi lẽ gì? Là vì người đó, thụ trì kinh này. Thụ trì kinh này, là trì thân Phật, người trì thân Phật, tức là Bồ Tát, vì thế người này, đồng học với tôi, bởi nhân duyên thế, thụ trì kinh này, nguyện sinh một chốn, không bỏ lia nhau.

Trong khi bấy giờ, các Quý thần vương, Đại Phạm thiên vương, Tam thập tam thiên, Hộ Thế tứ vương, Kim Cương mật tích, chư Quý thần vương, Tán chỉ đại tướng, Na La Long vương. Nan Đà Long vương, Bà Nan Đà Long vương, A Tu La vương, Ca Lô La vương, Đại Biện Thiên vương, Quý Tử Mẫu Thiên vương, Chư sơn quý thần, Thần vương, Thụ thần vương, Hà thần vương, Hải thần vương, Địa thần vương, Thủy thần vương, Hỏa thần vương, Phong thần vương, như thế vô lượng vô biên các Thần vương và chư Thiên đều từ tòa đứng lên, đầu mặt lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính, mà bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Chúng con từ nay, thường thường hộ trì, lời Thế Tôn nói, kinh Phương Quảng này, chỗ nào có kinh, Thần vương chúng con, thường ở tại trước, vì làm thanh tịnh, nếu ở trong tháp, hoặc ở trong phòng, ở nhà bạch y, hoặc ở chỗ không, nếu có người nào, đem tay bất tịnh, vỗ nắm kinh này, hoặc chẳng cung kính, đọc tụng kinh này, con khiến kẻ đó, đi đứng ngồi nằm, thân tâm chẳng yên, xú xú sợ hãi, vướng mắc ác sự, hiện thân phải chịu, đến khi mạng chết, vào trong địa ngục. Nếu người cung kính, thân tâm thanh tịnh, tụng đọc kinh này, tắm rửa đốt hương, thụ trì đọc tụng,

hoặc là viết chép, ghi nhớ không quên, nhớ kinh điển này, không làm việc ác, nếu hay như thế, Thần vương chúng con, vì kinh điển này, bảo hộ người đó, người đó nếu nằm, đứng trước người đó, không cho thấy ác, và cũng không cho, ác nhân ác thân, làm hại người đó, nếu là trụ xứ, giữ cho nhà cửa, nếu muốn đi lại, Thần vương chúng con, đi trước người đó, để mà dẫn đường, dùng gì cho này, đi trong bốn phương, không cho chướng ngại, thường thấy việc lành, tới khi mạng chung, được sinh lên trời, nhân thế gặp Phật, không mất Đại thừa.

Khi đó Thế Tôn, bảo các Bồ Tát, và Thần vương rằng: Như thế! Như thế! Đúng như người nói, như kinh điển này, không thể được nghe, phương chi được thấy, nếu muốn thụ trì, đọc tụng kinh này, phải tắm rửa sạch, mặc áo mới sạch, quét sạch phòng xá, treo phan lụa lọng, trang nghiêm trong nhà, đốt các hương thơm, như hương chiên đàn, hương bột, hương bôi, lễ bái sáu thời, đều từ một ngày, cho đến bảy ngày, trong thời gian đó, đọc tụng kinh này, chính tâm chính ý, chính niệm chính quan, chính tư duy, chính tư nghị, chính thụ trì, chính dụng hành, chính giáo hóa, ngày đêm sáu thời, lễ bái trong kinh, chư Phật Bồ Tát, mười hai bộ kinh, nếu hay như thế, lễ bái đọc tụng, tín kính nhất tâm, như trong kinh này, nói các tội nặng, đều trừ diệt hết, không còn ngờ gì, là bởi có sao? Kinh Đại Phương Quảng, mười phương chư Phật, theo đây tu hành, theo đây hộ trì, là mẹ chư Phật, làm vua mọi kinh, kho tàng diệu nghĩa, là đạo Bồ Tát, kinh điển Đại thừa, Phương Quảng thâm diệu, cũng như thế gian, có đủ sáu đại, không thể nghĩ bàn, những gì là sáu? Một là đại địa, hai là đại thủy, ba là đại hỏa, bốn là đại phong, năm là đại nhật, sáu là đại không, kinh như đại địa, đưng chỡ tất cả, tịnh uế tốt xấu; kinh như đại thủy, tẩy trừ tất cả, uế ác bất tịnh, các vẩn cấu nhơ, kinh như đại hỏa, cháy tiêu tất cả, phiền não uế ác, các vật bất tịnh, kinh như đại phong, thổi bay tất cả, trần cấu bất tịnh, kinh như đại nhật, phổ chiếu tất cả, các chỗ tối tăm; kinh như đại không, dung thụ tất cả, "vũ trụ thế giới", hảo ác tốt xấu, kinh Phương Quảng này, là kinh Đại thừa, rộng lớn vô song, không thể sánh đối. Thượng đến Bồ Tát, trung đến thanh văn, hạ đến hữu hình, đều dung nạp hết, vì thế các người, thụ trì kinh này, lưu bá kinh này, tín kính kinh này, thường khiến lữ người, và các Bồ Tát, nhập trí tuệ Phật, thấy rõ Phật tính, sẽ khiến lữ người, chư Thiên, Thần vương, và người thụ trì, đọc tụng kinh này, thường được thấy ta, và thấy tất cả, chư Phật vị lai, chuyển đại pháp luân, ngồi tràng Bồ đề.

Đương khi bấy giờ, ở trong đại chúng, có vị Bồ Tát, tên là Tín Tướng, từ tòa đứng lên, sửa sang áo mặc, lễ dưới chân Phật, mà bạch Phật rằng: "Lạy đức

Thế Tôn! Chúng con hôm nay, muốn hỏi một điều, cúi xin Thế Tôn! Như lòng chỉ dạy, lời Thế Tôn nói, hay làm lợi ích, vô lượng chúng sinh!".

Khi đó Phật bảo: "Tín Tướng Bồ Tát, hay thay! Hay thay! Này Thiện nam tử! Nếu muốn hỏi gì, thì cứ hỏi đi, ta sẽ vì ngươi, phân biệt giải thuyết, chỗ ngươi hỏi ta, làm đại lợi ích, vô lượng chúng sinh!".

Tín Tướng Bồ Tát, liền bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Con nhớ thuở xưa, về đời quá khứ, đã vô lượng thế, có Phật Thế Tôn, tên là Bảo Thắng, nghe tên Phật ấy, chỉ có một lần, đều được sinh Thiên, sau chẳng bao lâu, trong nước nhà vua, Thiên Tự Tại Quang, trong cánh đồng rộng, có một ao lớn, nước đã khô cạn, ở trong ao có, mười ngàn cá lớn, bị ánh mặt trời, phơi thân nóng nhiệt, sắp vào cửa chết, có một Đại sĩ, tên là Lưu Thủy, nhìn thấy lũ cá, sinh tâm từ bi, cho nước ăn uống, được sống ít ngày, biết cá chẳng lâu, tất nhiên sẽ chết, vì cá xung niệm, tên Phật Bảo Thắng, chỉ có ba lần, cá vừa nghe xong, bèn chết hết cả, được sinh lên trời, Đao Lợi thiên cung, bởi nhân duyên thế, nay xin Thế Tôn, vì đại chúng đây, và các chúng sinh, ở đời vị lai, nói tên chư Phật, và nghe danh hiệu, Thích Ca Thế Tôn, cũng được vô lượng, vô biên lợi ích, vô biên công đức, thường được giàu vui, được thấy Phật rồi, là tính nhân duyên, nên cầu nguyện đó, cúi xin nói cho, độ thoát trọng tội, do những giới cấm, chúng sinh mê hoặc".

Khi đó Phật bảo, Tín Tướng Bồ Tát, Ma ha tát rằng: "Gã Thiện nam tử, nếu ta nói rộng, mười phương chư Phật, có những danh hiệu, trăm ngàn muôn kiếp, nói không thể hết, tất cả thứ nước, có thể biết được, số giọt của nó, danh hiệu chư Phật, không thể biết hết, các núi Tu Di, biết được cân lượng, danh tự chư Phật, không thể biết hết, tất cả đại địa, có thể biết được, độ số của nó, danh tự chư Phật, không thể biết hết, hư không thể giới, có thể biết tận, biên bờ của nó, danh tự chư Phật, không thể biết hết, ta nay vì ngươi, lược nói danh tự, ba đời chư Phật, nếu ai được nghe, qua tai một lần, tới lúc mạng chung, cũng được sinh Thiên, nghe rồi tín kính, lại hay viết chép, xưng danh lễ bái, được diệt vô lượng, sinh tử trọng tội, được phúc vô lượng, người đó mạng chung, mười phương thế giới, tùy ý vãng sinh, cũng được thấy ta, và thấy chư Phật, vị lai hiền kiếp".

Khi đó Thế Tôn, bảo đại chúng rằng: Các ngươi phải nên, chỉnh đốn y phục, chính tâm, chính thân, chính ý, chính niệm, và chính quán sát, muốn được nghe pháp, phải nên nhất tâm, kính lễ đức Phật, Tu Di Đăng Vương, kính lễ đức Phật Bảo Vương, kính lễ đức Phật Bảo Thắng, kính lễ đức Phật A Di Đà, kính lễ đức Phật Tỳ Bà Thi, kính lễ đức Phật Đa Bảo, kính lễ đức Phật

Thích Ca Mâu Ni, kính lễ nhiếp trì nhất thiết pháp, kính lễ quá xung lượng, kính lễ vô thí loại, kính lễ vô biên pháp, kính lễ nan tư nghị, kính lễ trụ lực, lực trung lực, kính lễ thập lực vô sở úy, kính lễ tam giới tôn, kính lễ nhất thiết đại đạo sư, kính lễ năng đoạn chúng kết phọc, kính lễ dĩ đao ư bỉ ngạn, kính lễ dĩ độ chư thế gian, kính lễ vĩnh ly sinh tử đạo, kính lễ tam muội đắc giải thoát, kính lễ như không vô sở y, kính lễ chúng trung đại pháp vương, kính lễ phá hoại tứ ma chúng, kính lễ nhất tử đại từ phụ. Cúi xin đời đời gặp chư Phật, minh kiến Phật tính, đến đại Niết bàn, là vì sao? Vì hết thấy loài hữu hình đều có Phật tính. Đại chúng chấp tay mười ngón, dốc lòng nghe kỹ, nhất tâm cúng dàng.

Nghe ta nói ba đời!

Mười phương hiệu chư Phật,

Cho đến năm vô gián,

Hãy sinh tướng giải thoát,

Nếu người không căn lành,

Ta cũng vì nói cho,

Họ tự không thể hiểu,

Mầm sém tự bỏ đi,

Duy có chân thực còn,

Trừ bỏ tướng Tiểu thừa,

Chỉ còn có Đại thừa,

Trừ bỏ Nhị thừa ấy,

Chỉ còn có Nhất thừa,

Nếu kẻ không căn lành,

Không được nghe tiếng đó,

Tùng cúng vô lượng Phật,

Nay được nghe tên Phật,
Nên biết thụ trì lấy.
Người thiếu phần giải thoát,
An trụ đất thanh tịnh,
Nay ở trong pháp ta,
Kinh hành làm việc Phật,
Thụ trì và đọc tụng,
Lễ bái danh hiệu Phật,
Bỏ lìa mọi việc ma,
Trừ diệt bốn trọng cấm.
Vô gián nhất xiển đề,
Người ấy đời vị lai,
Sẽ được thành Phật đạo.
Nếu người chẳng sinh tín;
Định đọa tam ác đạo,
Sinh tin chăm lễ bái,
Đương thấy vô lượng Phật;
Phải nên nhất tâm lễ,
Nguyện trừ vô lượng tội,
Cho nên nay kính tin.

Tất cả đại chúng, chấp tay nghe kỹ, nhiếp trì thân tâm, chớ cho động chuyển,
năm thể rạp đất, nhất tâm nghe nhận.

Khi bấy giờ đức Thế Tôn xưng danh xưng rằng:

Nam mô Quá khứ vô lượng chư Phật,

Nam mô Nhị vạn Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật,

Nam mô Tam vạn Nhiên Đăng Phật,

Nam mô Đại Thông Trí Thắng Phật,

Nam mô Thập Lục Tử Phật,

Nam mô Không Vương Phật,

Nam mô Đa Bảo Phật,

Nam mô Vân Tụ Tại Đăng Vương Phật,

Nam mô Uy Âm Vương Phật,

Nam mô Vô Số Quang Phật,

Nam mô Tư Thiện Phật,

Nam mô Phân Thân Chư Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật,

Nam mô Tịnh Hoa Túc Vương Phật,

Nam mô Tịnh Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Long Tôn Vương Phật,

Nam mô Vân Lô Âm Vương Phật,

Nam mô Vân Lô Túc Chủ Hoa Trí Phật,

Nam mô Bảo Vương Phật,

Nam mô Sa La Thụ Vương Phật,

Nam mô Thượng Uy Đức Bảo Vương Phật,

Nam mô Quang Minh Vương Phật,

Nam mô Bách Úc Định Quang Phật,

Nam mô Quang Viễn Phật,

Nam mô Nguyệt Quang Phật,

Nam mô Chiên Đàn Hương Phật,

Nam mô Thiện Sơn Vương Phật,

Nam mô Tu Di Thiên Quan Phật,

Nam mô Tu Di Đẳng Diệu Phật,

Nam mô Nguyệt Sắc Phật,

Nam mô Chính Niệm Phật,

Nam mô Ly Cấu Phật,

Nam mô Vô Trước Phật,

Nam mô Long Thiên Phật,

Nam mô Bất Động Địa Phật,

Nam mô Lưu Ly Diệu Hoa Phật,

Nam mô Lưu Ly Kim Sắc Phật,

Nam mô Kim Tạng Phật,

Nam mô Viêm Quang Phật,

Nam mô Viêm Căn Phật,

Nam mô Địa Chương Phật,

Nam mô Nguyệt Tượng Phật,
Nam mô Nhật Âm Phật,
Nam mô Giải Thoát Hoa Phật,
Nam mô Trang Nghiêm Quang Minh Phật,
Nam mô Hải Giác Thần Thông Phật,
Nam mô Thủy Quang Phật,
Nam mô Đại Hương Phật,
Nam mô Ly Hư Cấu Phật,
Nam mô Xả Yếm Ý Phật,
Nam mô Bảo Viêm Phật,
Nam mô Diệu Đỉnh Phật,
Nam mô Dũng Lập Phật,
Nam mô Công Đức Trí Tuệ Phật,
Nam mô Tế Nhật Nguyệt Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật,
Nam mô Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật,
Nam mô Tối Thượng Thủ Phật,
Nam mô Bồ Đề Hoa Phật,
Nam mô Nguyệt Minh Phật,
Nam mô Nhật Quang Phật,
Nam mô Hoa Sắc Vương Phật,

Nam mô Thủy Nguyệt Quang Phật,

Nam mô Trừ Nghi Minh Phật,

Nam mô Độ Khổ Hạnh Phật,

Nam mô Tịnh Tín Phật,

Nam mô Thiện Túc Phật,

Nam mô Uy Thần Phật,

Nam mô Pháp Tuệ Phật,

Nam mô Loan Âm Phật,

Nam mô Sư Tử Âm Phật,

Nam mô Long Âm Phật,

Nam mô Xứ Thế Phật,

Nam mô Tụ Tại Phật,

Nam mô Vô Lượng Thọ Phật,

Nam mô Vô Lượng Quang Phật,

Nam mô Vô Biên Quang Phật,

Nam mô Vô Ngại Quang Phật,

Nam mô Vô Đối Quang Phật,

Nam mô Quang Viêm Vương Phật,

Nam mô Thanh Tịnh Quang Phật,

Nam mô Hoan Hỷ Quang Phật,

Nam mô Trí Tuệ Quang Phật,

Nam mô Bất Đoạn Quang Phật,
Nam mô Nan Tư Quang Phật,
Nam mô Vô Xung Quang Phật,
Nam mô Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật,
Nam mô Tướng Hảo Tử Quang Phật,
Nam mô Viễn Chiếu Phật,
Nam mô Bảo Tạng Phật,
Nam mô Vô Lượng Âm Phật,
Nam mô Cam Lộ Vị Phật,
Nam mô Long Thắng Phật,
Nam mô Thắng Lực Phật,
Nam mô Sư Tử Âm Phật,
Nam mô Ly Cấu Phật,
Nam mô Đức Thủ Phật,
Nam mô Diệu Đức Sơn Phật,
Nam mô Nhân Vương Phật,
Nam mô Vô Thượng Hoa Phật,
Nam mô Úy Lực Vương Phật,
Nam mô Long Tự Tại Vương Phật,
Nam mô Sư Tử Y Vương Phật,
Nam mô Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Phổ Quang Phật,

Nam mô Phổ Minh Phật,

Nam mô Chiên Đàn Hương Quang Phật,

Nam mô Đa La Ma Bát Chiên Đàn Hương Phật,

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bảo Tích Phật,

Nam mô Thượng Đại Tinh Tiến Phật,

Nam mô Phổ Tịnh Phật,

Nam mô Ma Ni Chàng Phật,

Nam mô Ma Ni Chàng Đăng Quang Phật,

Nam mô Tuệ Cự Chiếu Phật,

Nam mô Hải Đức Quang Minh Phật,

Nam mô Kim Cương Lao Cường Phật,

Nam mô Phổ Tán Kim Quang Phật,

Nam mô Đại Cường Tinh Tiến Dũng Mãnh Phật,

Nam mô Dũng Mãnh Phật,

Nam mô Bi Quang Phật,

Nam mô Từ Lực Vương Phật,

Nam mô Từ Tạng Phật,

Nam mô Chiên Đàn Hốt Trang Nghiêm Thắng Phật,

Nam mô Hiền Thiện Thủ Phật,

Nam mô Thiện Giác Phật,

Nam mô Trang Nghiêm Vương Phật,
Nam mô Kim Sơn Bảo Cái Phật,
Nam mô Kim Hoa Viêm Quang Tướng Phật,
Nam mô Đại Cự Quang Minh Phật,
Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực Vương Phật,
Nam mô Kim Hoa Quang Phật,
Nam mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật,
Nam mô Lưu Ly Trang Nghiêm Vương Phật,
Nam mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật,
Nam mô Bất Động Quang Phật,
Nam mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật,
Nam mô Thiên Quang Minh Phật,
Nam mô Từ Tuệ Thắng Phật,
Nam mô Di Lạc Tiên Quang Phật,
Nam mô Thế Tịnh Quang Phật,
Nam mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Phật,
Nam mô Diệu Tôn Trí Vương Phật,
Nam mô Bảo Cái Đăng Vương Phật,
Nam mô Long Chưởng Thượng Trí Tôn Vương Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Quang Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Châu Quang Phật,

Nam mô Tuệ Phan Thắng Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Vô Cấu Tạng Phật,

Nam mô Quang Minh Tướng Phật,

Nam mô Kim Viêm Quang Minh Phật,

Nam mô Kim Diệm Quang Minh Tạng Phật,

Nam mô Sư Tử Hống Tụ Tại Lực Vương Phật,

Nam mô Diệu Âm Thắng Phật,

Nam mô Thường Quang Tràng Phật,

Nam mô Quan Thế Đăng Vương Phật,

Nam mô Tuệ Y Đăng Vương Phật,

Nam mô Pháp Thường Thắng Vương Phật,

Nam mô Tu Di Quang Phật,

Nam mô Tu Ma Na Hoa Quang Phật,

Nam mô Ưu Bát La Hoa Quang Phật,

Nam mô Cường Thắng Lực Vương Phật,

Nam mô Tuệ Lực Vương Phật,

Nam mô A Sơ Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật,

Nam mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật,

Nam mô Tài Quang Phật,

Nam mô Kim Hải Quang Phật,

Nam mô Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Phật,

Nam mô Đại Thông Quang Phật,

Nam mô Nhất Thiết Pháp Thường Mãn Vương Phật,

Nam mô Hiện Vô Ngu Phật,

Nam mô Quá Khứ Vô Lượng Phân Thân Chư Phật.

Nam mô Quá khứ nhất Phật, thập Phật, bách Phật, thiên Phật, vạn Phật, năng trừ vô lượng kiếp, dĩ lai sinh tử trọng tội.

Nam mô nhất ức, thập ức, bách ức, thiên ức, vạn ức, na do tha, hằng hà sa, vô lượng a tăng kỳ Phật.

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu chư Phật đời quá khứ, người đó được tám mươi muôn kiếp không phải đọa địa ngục khổ, vì thế nay kính lễ.

Người nhân vì lễ bái,

Chư Phật đời quá khứ,

Diệt tội được bản tâm,

Lại chẳng tạo mười ác,

Cùng với tội ngũ nghịch,

Thường được nghe chính pháp,

Đầy đủ đạo Đại thừa,

Cho nên nay kính lễ,

Chỉ trừ hai hạng người,

Một, báng kinh Phương Đẳng,

Hai, là hạng xiển đề,

Nếu người tâm thanh tịnh.

Chẳng phải nhất xiển đề,
Thường thấy vô lượng Phật,
Cho nên nay kính lễ,
Nếu có phạm trọng tội,
Và năm tội vô gián,
Mà lòng tin thanh tịnh,
Cũng được như pháp trụ,
Giai do có kính lễ,
Diệt trừ nghiệp thập ác,
Hẳn được giới Đại thừa,
Vì thế nên kính lễ.

Khi đức Phật nói danh hiệu chư Phật đời quá khứ, có mười ngàn Bồ Tát, được Vô sinh nhẫn, tám trăm Thanh Văn, phát thiếu phận tâm, năm ngàn Tỷ khuru, đắc đạo A La Hán, một ức người trời, được Pháp nhãn tịnh.

Nam mô Hiện Tại Vô Lượng Chư Phật,

Nam mô Thập Úc Vương Minh Chư Phật,

Nam mô Ly Cấu Tử Kim Sa Phật,

Nam mô Vô Lượng Minh Phật,

Nam mô Nhật Chuyển Quang Minh Vương Phật,

Nam mô Hương Tích Phật,

Nam mô Sư Tử Úc Tượng Phật,

Nam mô Sư Tử Du hí Phật,

Nam mô Phổ Quang Công Đức Sơn Vương Phật,

Nam mô Thiên Trụ Công Đức Bảo Vương Phật,

Nam mô Bảo Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Nan Thắng Phật,

Nam mô Tu Di Tướng Phật,

Nam mô Tu Di Đấng Vương Phật,

Nam mô Bảo Đức Phật,

Nam mô Bảo Nguyệt Phật,

Nam mô Bảo Viêm Phật,

Nam mô Bảo Nghiêm Phật,

Nam mô Nan Thắng Sư Tử Vương Phật,

Nam mô Đại Quang Vương Phật,

Nam mô Bất Động Phật,

Nam mô Dược Vương Phật,

Nam mô Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Lô Lô Chí Phật,

Nam mô Nguyệt Cái Phật,

Nam mô Phổ Quang Phật,

Nam mô Bảo Vương Phật,

Nam mô Duy Vệ Phật,

Nam mô Thức Vương Phật,

Nam mô Tùy Diếp Phật,

Nam mô Câu Lô Tần Phật,

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,

Nam mô Ca Diếp Phật,

Nam mô Lôì Âm Vương Phật,

Nam mô Ký Pháp Tạng Phật,

Nam mô Chiên Đàn Hoa Phật,

Nam mô Chiên Đàn Diếp Phật,

Nam mô Diệu Ý Phật,

Nam mô Vô Thượng Thắng Phật,

Nam mô Cam Lộ Cổ Phật,

Nam mô Tỳ Bà Thi Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật,

Nam mô Vô Thắng Phật,

Nam mô Cụ Túc Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Quang Minh Biến Chiếu Công Đức Vương Phật,

Nam mô Phá Hoại Tứ Ma Sư Tử Hồng Vương Phật,

Nam mô Kim Cương Bất Hoại Phật,

Nam mô Lưu Ly Quang Phật,

Nam mô Tu Di Sơn Vương Phật,

Nam mô Tịnh Quang Minh Vương Phật,

Nam mô Thiện Đức Phật,

Nam mô Vô Lượng Quang Minh Phật,

Nam mô Đà La Ni Du Hý Phật,

Nam mô Thủ Lăng Nghiêm Định Tam Muội Lực Vương Phật,

Nam mô Thiện Kiến Định Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Vô Thượng Công Đức Phật,

Nam mô Thần Thông Tự Tại Phật,

Nam mô Vô Sắc Tướng Phật,

Nam mô Vô Thanh Tướng Phật,

Nam mô Vô Hương Tướng Phật,

Nam mô Vô Vị Tướng Phật,

Nam mô Vô Súc Tướng Phật,

Nam mô Tam Muội Định Tự Tại Phật,

Nam mô Tuệ Định Tự Tại Phật,

Nam mô Tướng Giác Tự Tại Phật,

Nam mô Phổ Nhiếp Phật,

Nam mô Báo Đức Phổ Quang Phật,

Nam mô Thi Khí Phật,

Nam mô Tỳ Xá Phù Phật,

Nam mô Ca La Cưu Tôn Đại Phật,

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,

Nam mô Ca Diếp Phật,

Nam mô Ý Lạc Mỹ Âm Phật,

Nam mô Hoan Hỷ Phật,

Nam mô A Sơ Phật,

Nam mô Tu Di Tướng Phật,

Nam mô Tu Di Đỉnh Phật,

Nam mô Sư Tử Âm Phật,

Nam mô Sư Tử Tướng Phật,

Nam mô Hư Không Trụ Phật,

Nam mô Vân Lô Tự Tại Phật,

Nam mô Thường Diệt Phật,

Nam mô Đế Tướng Phật,

Nam mô Bất Phạm Tướng Phật,

Nam mô A Di Đà Phật,

Nam mô Phạm Tướng Phật,

Nam mô Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã Phật,

Nam mô Đa La Ma Bạt Chiên Đàn Hương Phật,

Nam mô Tu Di Tướng Phật,

Nam mô Vân Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Hoại Nhất Thiết Thế Gian Phổ Úy Phật,

Nam mô Bách ức ngã Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Hiện tại nhất Phật, thập Phật, bách Phật, thiên Phật, vạn Phật, hay trừ tội trọng từ vô lượng kiếp sinh tử tới nay.

Nam mô nhất ức, thập ức, bách ức, thiên ức, vạn ức, na do tha hằng hà sa đấng vô lượng a tăng kỳ Phật.

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu Phật đời hiện tại, người đó sáu mươi muôn kiếp chẳng phải đọa vào địa ngục khổ, vì thế cho nên ngày nay cung kính lễ.

Người ta nhân lễ bái,

Hiện tại mười phương Phật,

Độ thoát các ác nghiệp,

Diệt trừ năm tội nghịch,

Thường ở đất thanh tịnh,

An trụ pháp Thích Ca,

Vĩnh ly bốn ác đạo,

Được thấy Phật Di Lặc,

Cùng được thấy ngàn Phật.

Vì thế nên kính lễ,

Lại thấy mười phương Phật,

Thường sinh thanh tịnh độ,

Được nghe đệ nhất nghĩa,

Biết rõ Như Lai thường.

Khi đức Thế Tôn nói danh hiệu chư Phật đời hiện tại, hai hằng hà sa vị Bồ Tát được nhập môn đà la ni, bốn mươi hai ức chư Thiên và nhân, đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Nam mô Vị lai Hiền Kiếp Vô lượng chư Phật.

Nam mô Di lặc Phật.

Nam mô Tịnh Thân Phật,

Nam mô Hoa Quang Phật,

Nam mô Quang Minh Phật,

Nam mô Hoa Túc Phật,

Nam mô Danh Tướng Phật,

Nam mô Diêm Phù Na Đề Kim Quang Phật,

Nam mô Pháp Minh Phật,

Nam mô Bảo Minh Phật,

Nam mô Phổ Minh Phật,

Nam mô Phổ Tướng Phật,

Nam mô Phổ Quang Phật,

Nam mô Sơn Hải Tuệ Phật,

Nam mô Mục Tại Thông Vương Phật,

Nam mô Bảo Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Phát Sa Phật,

Nam mô Bách Úc Tụ Tại Đăng Vương Phật,

Nam mô Bảo Tướng Phật,

Nam mô Hỷ Kiến Phật,

Nam mô Nhị vạn Quang Tướng Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Tam vạn Đồng hiệu Phổ Đức Phật,

Nam mô Vân Lô Âm Vương Phật,

Nam mô Tứ vạn Bát Thiên Định Quang Phật,

Nam mô Bảo Nguyệt Vương Phật,

Nam mô Ly Cấu Quang Phật,

Nam mô Diệu Sắc Phật,

Nam mô Diệu Sắc Quang Minh Phật,

Nam mô Phá Nhất Thiết Chúng Nan Phật,

Nam mô Chúng Hương Phật,

Nam mô Chúng Thanh Phật,

Nam mô Thập Thiên Quang Minh Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Bát Thiên Ưc Trang Nghiêm Quang Minh Phật,

Nam mô Bảo Hoa Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Thượng Thủ Đức Vương Phật,

Nam mô Tử Kim Quang Minh Phật,

Nam mô Ngũ Bách Thụ Ký Hoa Quang Phật,

Nam mô Na La Duyên Bất Hoại Phật,

Nam mô Hào Hoa Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Kim Cương Định Tự Tại Phật,

Nam mô Vị lai nhất Phật, thập Phật, bách Phật, thiên Phật, vạn Phật, hay trừ
trọng tội sinh tử vô lượng kiếp đến nay.

Nam mô nhất ức, thập ức, bách ức, thiên ức, vạn ức na do tha hằng hà sa vô lượng a tăng kỳ Phật.

Nếu người nào được nghe vô lượng a tăng kỳ danh hiệu Phật đời vị lai, thì người đó khỏi đọa địa ngục khổ mười bốn vạn kiếp, vì thế cho nên ngày nay tôn kính lễ.

Người ta nhân lễ bái.

Chư Phật đời vị lai,

Ba chương và năm nghịch,

Duy trừ nhất xiển đề,

Hết điều được trừ diệt,

An trụ trong Phật pháp,

Được thấy vô lượng Phật,

Thường được nghe chính pháp,

Vì thế nay kính lễ,

Người ta nhân lễ bái.

Tam thế thập phương Phật,

Diệt trừ tội quá khứ

Vị lai và hiện tại,

Đã tạo mười nghiệp ác,

Hiện nay được trừ diệt,

Vị lai thấy Phật tính,

Vì thế tin cho chắc,

Viết chép đọc tụng kinh,

Đời đời chốn sinh xứ,
Chẳng sinh ác tà kiến,
Thường chính được giải thoát,
Chẳng sinh tại biên địa,
Chẳng sinh ở ác quốc,
Chẳng thấy ác quốc vương,
Trong bốn ức muôn kiếp,
Chẳng đọa địa ngục khổ,
Vì thế nay kính lễ,
Diệt trừ mười nghiệp ác,
Được đại đà la ni.

Khi đức Phật nói danh hiệu chư Phật đời vị lai, năm trăm Bồ Tát trụ ngôi bất
thoái, bảy trăm Tỷ khưu ni, đắc đạo A La Hán, sáu mươi hai ức chư Thiên
và nhân dân, được pháp nhãn tịnh.

Nam mô tổng trì đại đà la ni thập nhị bộ kinh, tu đà la, kỳ dạ, thụ ký, già đà
na, ưu đà na, ni đà na, a ba đà na, y đế viết đa già, sà đà già, tỳ phạt lược, a
phù đà đạt ma, ưu ba đề xá, trong đại tạng các Ba la mật. Nếu người nào
được nghe mười hai bộ kinh, và các Ba la mật, mà đọc tụng lễ bái, tin ham
thụ trì, người đó trong hai mươi muôn kiếp, không đọa địa ngục khổ, được
túc mạng trí, vì thế nên nay kính lễ.

Khi nói danh mười hai bộ kinh, tám muôn năm ngàn Bồ Tát, đắc Kim cương
tam muội, mười ức Thanh Văn phát tâm Đại thừa, mười ngàn Tỷ khưu, Tỷ
khưu ni đắc đạo A La Hán, vô lượng trời, người, được pháp nhãn tịnh.

Nam mô Thập phương vô lượng chư đại Bồ Tát,

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,

Nam mô Đắc Đại Thế Bồ Tát,
Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Bất Hưu Tức Bồ Tát,
Nam mô Bảo Chương Bồ Tát,
Nam mô Dược Vương Bồ Tát,
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát,
Nam mô Dũng Thí Bồ Tát,
Nam mô Bảo Nguyệt Bồ Tát,
Nam mô Nguyệt Quang Bồ Tát,
Nam mô Mãn Nguyệt Bồ Tát,
Nam mô Đại Lực Bồ Tát,
Nam mô Vô Lượng Lực Bồ Tát,
Nam mô Việt Tam Giới Bồ Tát,
Nam mô Bạt Đà Bà La Bồ Tát,
Nam mô Di Lạc Bồ Tát,
Nam mô Bảo Tích Bồ Tát,
Nam mô Đạo Sư Bồ Tát,
Nam mô Đức Tạng Bồ Tát.
Nam mô Nhạo Thuyết Bồ Tát,
Nam mô Long Thụ Bồ Tát,
Nam mô Bảo Đàn Hoa Bồ Tát,

Nam mô Thượng Hạnh Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Hạnh Bồ Tát,
Nam mô An Lập Hạnh Bồ Tát,
Nam mô Tịnh Hạnh Bồ Tát,
Nam mô Đà La Ni Bồ Tát,
Nam mô Kim Cương Na La Duyên Bồ Tát,
Nam mô Thường Bất Khinh Bồ Tát,
Nam mô Túc Vương Hoa Bồ Tát,
Nam mô Hỷ Kiến Bồ Tát,
Nam mô Diệu Âm Bồ Tát,
Nam mô Đức Càn Tinh Tiến Lực Bồ Tát,
Nam mô Vô Tận Ý Bồ Tát,
Nam mô Tịnh Tạng Bồ Tát,
Nam mô Tịnh Nhãn Bồ Tát,
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam mô Diệu Đức Bồ Tát,
Nam mô Từ Thị Bồ Tát,
Nam mô Thiện Tư Nghị Bồ Tát,
Nam mô Không Vô Bồ Tát,
Nam mô Thần Thông Hoa Bồ Tát,
Nam mô Quang Anh Bồ Tát,

Nam mô Tuệ Thượng Bồ Tát,
Nam mô Trí Tràng Bồ Tát,
Nam mô Tịnh Căn Bồ Tát,
Nam mô Nguyên Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Hương Tượng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Anh Bồ Tát,
Nam mô Trung Trụ Bồ Tát,
Nam mô Chế Hạnh Bồ Tát,
Nam mô Giải Thoát Bồ Tát,
Nam mô Pháp Tạng Bồ Tát,
Nam mô Đẳng Quan Bồ Tát,
Nam mô Bất Đẳng Quan Bồ Tát,
Nam mô Vô Đẳng Bất Đẳng Bồ Tát,
Nam mô Định Tự Tại Vương Bồ Tát,
Nam mô Pháp Tự Tại Vương Bồ Tát,
Nam mô Pháp Tướng Bồ Tát,
Nam mô Quang Tướng Bồ Tát,
Nam mô Quang Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Đại Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Bảo Tích Bồ Tát,
Nam mô Biện Tích Bồ Tát,

Nam mô Bảo Thủ Bồ Tát,
Nam mô Bảo Chương Bồ Tát,
Nam mô Bảo Ấn Thủ Bồ Tát,
Nam mô Thường Cử Thủ Bồ Tát,
Nam mô Thường Hạ Thủ Bồ Tát,
Nam mô Thường Thảm Bồ Tát,
Nam mô Hỷ Căn Bồ Tát,
Nam mô Hỷ Vương Bồ Tát,
Nam mô Biện Âm Bồ Tát,
Nam mô Hư Không Tạng Bồ Tát,
Nam mô Nhiếp Bảo Cự Bồ Tát,
Nam mô Bảo Dũng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Kiến Bồ Tát,
Nam mô Đế Võng Bồ Tát,
Nam mô Minh Võng Bồ Tát,
Nam mô Vô Duyên Quán Bồ Tát,
Nam mô Tuệ Tích Bồ Tát,
Nam mô Bảo Thắng Bồ Tát,
Nam mô Thiên Vương Bồ Tát,
Nam mô Hoại Ma Bồ Tát,
Nam mô Điện Đức Bồ Tát,

Nam mô Tụ Tại Vương Bồ Tát,
Nam mô Công Đức Tướng Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Hồng Bồ Tát,
Nam mô Lôi Âm Bồ Tát,
Nam mô Sơn Tướng Kích Âm Bồ Tát,
Nam mô Hương Tượng Bồ Tát,
Nam mô Bạch Hương Tượng Bồ Tát,
Nam mô Diệu Sinh Bồ Tát,
Nam mô Hoa Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Phạm Võng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Trượng Bồ Tát,
Nam mô Vô Thắng Bồ Tát,
Nam mô Nghiêm Độ Bồ Tát,
Nam mô Kim Đế Bồ Tát,
Nam mô Châu Kế Bồ Tát,
Nam mô Quang Nghiêm Đồng Tử Bồ Tát,
Nam mô Trì Thế Bồ Tát,
Nam mô Thiện Đức Bồ Tát,
Nam mô Nan Thắng Bồ Tát,
Nam mô Chiếu Minh Bồ Tát,
Nam mô Hoa Quang Bồ Tát,

Nam mô Bảo Đàn Hoa Bồ Tát,
Nam mô Tát Đà Ba Luân Bồ Tát,
Nam mô Đàm Vô Kiệt Bồ Tát,
Nam mô Pháp Tạng Bồ Tát,
Nam mô Đức Thủ Bồ Tát,
Nam mô Bất Tuần Bồ Tát,
Nam mô Đức Đỉnh Bồ Tát,
Nam mô Thiện Tú Bồ Tát,
Nam mô Thiện Nhãn Bồ Tát,
Nam mô Diệu Tý Bồ Tát,
Nam mô Phát Sa Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Ý Bồ Tát,
Nam mô Phù Giải Bồ Tát,
Nam mô Na La Duyên Bồ Tát,
Nam mô Thiện Ý Bồ Tát,
Nam mô Hiện Kiến Bồ Tát,
Nam mô Phổ Thủ Bồ Tát,
Nam mô Điện Quang Bồ Tát,
Nam mô Hỷ Kiến Bồ Tát,
Nam mô Minh Tướng Bồ Tát,

Nam mô Diệu Ý Bồ Tát,
Nam mô Vô Tận Ý Bồ Tát,
Nam mô Thâm Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Tịnh Căn Bồ Tát,
Nam mô Vô Ngại Bồ Tát,
Nam mô Thượng Thiện Bồ Tát,
Nam mô Phúc Điền Bồ Tát,
Nam mô Hoa Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Đức Tạng Bồ Tát,
Nam mô Nguyệt Thượng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Ấn Thủ Bồ Tát,
Nam mô Châu Đỉnh Vương Bồ Tát,
Nam mô Lạc Thực Bồ Tát,
Nam mô Tuệ Kiến Bồ Tát,
Nam mô Đăng Vương Bồ Tát,
Nam mô Thâm Vương Bồ Tát,
Nam mô Hoa Vương Bồ Tát,
Nam mô Diệu Sắc Bồ Tát,
Nam mô Thiện Vấn Bồ Tát,
Nam mô Thiện Đáp Bồ Tát,
Nam mô Liễu Tướng Bồ Tát,

Nam mô Định Tướng Bồ Tát,
Nam mô Phát Hỷ Bồ Tát,
Nam mô An Trụ Bồ Tát,
Nam mô Phổ Ma Bồ Tát,
Nam mô Tuệ Thí Bồ Tát,
Nam mô Cứu Thoát Bồ Tát,
Nam mô Tuệ Đẳng Bồ Tát,
Nam mô Dũng Thí Bồ Tát,
Nam mô Trí Đạo Bồ Tát,
Nam mô Nguyên Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Tứ Nhiếp Bồ Tát,
Nam mô Giáo Âm Bồ Tát,
Nam mô Hải Diệu Bồ Tát,
Nam mô Pháp Hỷ Bồ Tát,
Nam mô Đạo Phẩm Bồ Tát,
Nam mô Tổng Trì Bồ Tát,
Nam mô Từ Vương Bồ Tát,
Nam mô Đại Tụ Tại Bồ Tát,
Nam mô Phạm Âm Bồ Tát,
Nam mô Diệu Sắc Bồ Tát,
Nam mô Bảo Đàn Lâm Bồ Tát,

Nam mô Sư Tử Âm Bồ Tát,
Nam mô Diệu Thanh Bồ Tát,
Nam mô Diệu Sắc Hình Bồ Tát,
Nam mô Chủng Chủng Trang Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Thích Chàng Bồ Tát,
Nam mô Đỉnh Sinh Bồ Tát,
Nam mô Minh Vương Bồ Tát,
Nam mô Đại Quang Bồ Tát,
Nam mô Sa Đề Bồ Tát,
Nam mô Mật Tích Bồ Tát,
Nam mô Hoa Diệm Bồ Tát,
Nam mô Thượng Thủ Bồ Tát,
Nam mô Phổ Hiện Sắc Thân Bồ Tát,
Nam mô Thần Thông Bồ Tát,
Nam mô Hải Đức Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Vô Y Vương Tự Tại Bồ Tát,
Nam mô Ca Diếp Bồ Tát,
Nam mô Vô Cấu Tạng Vương Bồ Tát,
Nam mô Trì Nhất Thiết Bồ Tát,
Nam mô Cao Quý Đức Vương Bồ Tát,

Nam mô Lưu Ly Quang Bồ Tát,

Nam mô Vô Úy Bồ Tát,

Nam mô Hải Vương Bồ Tát,

Nam mô Sư Tử Hống Bồ Tát,

Nam mô Đà La Ni Bồ Tát,

Nam mô Na La Duyên Bồ Tát,

Nam mô Tín Tướng Bồ Tát,

Nam mô Trì Địa Bồ Tát,

Nam mô Quang Nghiêm Bồ Tát,

Nam mô Quang Minh Bồ Tát,

Nam mô Đại Biện Bồ Tát,

Nam mô Từ Lực Bồ Tát,

Nam mô Đại Bi Bồ Tát,

Nam mô Y Vương Bồ Tát,

Nam mô Y Lực Bồ Tát,

Nam mô Y Đức Bồ tát,

Nam mô Phổ Tế Bồ Tát,

Nam mô Phổ Nhiếp Bồ Tát,

Nam mô Định Quang Bồ Tát,

Nam mô Phổ Quang Bồ Tát,

Nam mô Chân Quang Bồ Tát,

Nam mô Câu Lô Bồ Tát,
Nam mô Thiên Quang Bồ Tát,
Nam mô Bảo Vương Bồ Tát,
Nam mô Di Quang Bồ Tát,
Nam mô Giáo Đạo Bồ Tát,
Nam mô Đạo Sư Bồ Tát,
Nam mô Đại Nhãn Bồ Tát,
Nam mô Hoa Vương Bồ Tát,
Nam mô Hoa Tích Bồ Tát,
Nam mô Tuệ Quang Bồ Tát,
Nam mô Hải Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Kiên Ý Bồ Tát,
Nam mô Thích Ma Nam Bồ Tát,
Nam mô Kim Quang Minh Bồ Tát,
Nam mô Kim Tạng Bồ Tát,
Nam mô Thường Bi Bồ Tát,
Nam mô Pháp Thượng Bồ Tát,
Nam mô Tài Thủ Bồ Tát,
Nam mô Sơn Quang Bồ Tát,
Nam mô Sơn Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Đại Minh Bồ Tát,

Nam mô Tổng Trì Bồ Tát,
Nam mô Sơn Vương Bồ Tát,
Nam mô Đấng Vương Bồ Tát,
Nam mô Sơn Đỉnh Bồ Tát,
Nam mô Sơn Chàng Bồ Tát,
Nam mô Sơn Vương Bồ Tát,
Nam mô Phục Ma Bồ Tát,
Nam mô Lôi Âm Bồ Tát,
Nam mô Vũ Vương Bồ Tát,
Nam mô Lôi Vương Bồ Tát,
Nam mô Bảo Luân Bồ Tát,
Nam mô Bảo Anh Bồ Tát,
Nam mô Bảo Thủ Bồ Tát,
Nam mô Bảo Tạng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Minh Bồ Tát,
Nam mô Bảo Định Bồ Tát,
Nam mô Bảo Ấn Bồ Tát,
Nam mô Bảo Tràng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Nghiêm Bồ Tát,
Nam mô Bảo Thủy Bồ Tát,
Nam mô Bảo Quang Bồ Tát,

Nam mô Bảo Đăng Bồ Tát,
Nam mô Bảo Hiện Bồ Tát,
Nam mô Bảo Tạo Bồ Tát,
Nam mô Lạc Pháp Bồ Tát,
Nam mô Tịnh Vương Bồ Tát,
Nam mô Đỉnh Tướng Bồ Tát,
Nam mô Kim Quang Bồ Tát,
Nam mô Bảo Kế Bồ Tát,
Nam mô Thiên Quang Bồ Tát,
Nam mô Nguyên Hiểm Bồ Tát,
Nam mô Chiếu Vị Bồ Tát,
Nam mô Nguyệt Biện Bồ Tát,
Nam mô Nguyệt Quang Bồ Tát,
Nam mô Pháp Luân Bồ Tát,
Nam mô Quang Tịnh Bồ Tát,
Nam mô Thường Thí Bồ Tát,
Nam mô Phổ Đức Bồ Tát,
Nam mô Phổ Minh Bồ Tát,
Nam mô Thắng Tràng Bồ Tát,
Nam mô Nhu Âm Bồ Tát,
Nam mô Đức Viêm Bồ Tát,

Nam mô Tướng Quang Bồ Tát,

Nam mô Hải Nguyệt Bồ Tát,

Nam mô Hải Tạng Bồ Tát,

Nam mô Thắng Nguyệt Bồ Tát,

Nam mô Tịnh Tuệ Bồ Tát,

Nam mô Siêu Quang Bồ Tát,

Nam mô Nguyệt Đức Bồ Tát,

Nam mô Nhật Quang Bồ Tát,

Nam mô Kim Cương Bồ Tát,

Nam mô Viên Chàng Bồ Tát,

Nam mô Tôn Đức Bồ Tát,

Nam mô Hải Minh Bồ Tát,

Nam mô Hải Quang Bồ Tát,

Nam mô Chiếu Cảnh Bồ Tát,

Nam mô Tuệ Minh Bồ Tát,

Nam mô Công Đức Bồ Tát,

Nam mô Minh Đạt Bồ Tát,

Nam mô Mật Giáo Bồ Tát,

Nam mô Tu Na Bồ Tát,

Nam mô Sắc Lực Bồ Tát,

Nam mô Điều Phục Bồ Tát,

Nam mô Ân Thân Bồ Tát,

Nam mô Nhất Bồ Tát, nam mô thập Bồ Tát, nam mô bách Bồ Tát, nam mô thiên Bồ Tát, nam mô vạn Bồ Tát, nam mô nhất bách vạn Bồ Tát, nhị bách vạn, tam bách vạn, tứ bách vạn, ngũ bách vạn, lục bách vạn, thất bách vạn, bát bách vạn, cửu bách vạn, thiên thiên vạn chư đại Bồ Tát Ma ha tát, hay trừ sinh tử tội nặng từ vô lượng kiếp đến nay.

Nam mô Nhất ức, thập ức, bách ức, thiên ức, vạn ức, nam mô vạn vạn chư đại Bồ Tát Ma ha tát, hay trừ sinh tử trọng tội từ vô lượng kiếp đến nay.

Nam mô Nhất na do tha, thập na do tha, bách na do tha, thiên na do tha, vạn na do tha, nam mô vạn vạn na do tha chư đại Bồ Tát Ma ha tát hay trừ sinh tử trọng tội từ vô lượng kiếp đến nay.

Nam mô nhất hằng hà sa, nam mô nhị hằng hà sa, nam mô tam hằng hà sa, nam mô tứ hằng hà sa, nam mô ngũ hằng hà sa, nam mô lục hằng hà sa, nam mô thất hằng hà sa, nam mô bát hằng hà sa, nam mô cửu hằng hà sa, nam mô thập hằng hà sa, nam mô bách hằng hà sa, nam mô bách ức vô lượng hằng hà sa chư đại Bồ Tát Ma ha tát, hay trừ sinh tử trọng tội từ vô lượng kiếp đến nay.

Nếu người nào được nghe tên Đại sĩ, các vị đại Bồ Tát Ma ha tát, thì người đó trong bốn mươi ngàn kiếp không đọa địa ngục khổ, không thuộc ngục tam giới, thường thuộc giải thoát vương.

Chẳng sinh biên địa,

Chẳng sinh ác quốc,

Chẳng thụ ác thân,

Chẳng sinh tà kiến,

Chẳng sinh họ hèn,

Chẳng sinh ngoại đạo,

Thân căn đầy đủ,

Thường nghe chính pháp,

Chẳng thụ cảm giới,
Thường được đầy đủ,
Đại thừa oai nghi,
Thường thấy Phật tính,
Cho nên nay kính lễ,
An trụ trong Phật pháp,
Đời sau thành Phật đạo.

Khi nói xong tên các đại Bồ Tát, có tám mươi tám ức thanh tịnh thiện nam, tín nữ, ngũ quả A Na Hàm, chín mươi tư ức chư Thiên được quả Tư Đà Hàm, bảy ngàn tám ức Tỷ khuru mất tâm, lại được bản tâm, và ngũ quả A La Hán, mười ức Bồ Tát, được đại đà la ni, đời vị lai thành Phật đạo.

Kính Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Quyển Thượng hết

Khê thủ Nhất tâm kính lễ
Nguyện Sư trưởng, phụ mẫu pháp giới chúng sinh diệt tội thành Phật.

---o0o---

Quyển Trung

Không kiêu mạn, ba pháp lợi tự hiển hiện, bốn là dạy người pháp lành không cầu danh lợi, ấy gọi là bốn điều.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp lành khai pháp khí những gì là bốn? Một là thủ hộ chính pháp, hai là tự ích trí tuệ cũng ích cho tiền nhân, ba là thường hành pháp thiện nhân, bốn là chỉ dạy cho người cầu, tịnh, thanh, bạch, đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp được nhân lực trước, chẳng mất căn lành, những gì là bốn? Một là thấy người ta thiếu chẳng cho đó là ngu, hai là đối với người hay sân nộ thường tu tâm từ, ba là thường nói các nhân duyên, bốn là thường niệm Vô thượng Bồ đề, đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp chẳng do người dạy mà hay tự hành sáu ba la mật! Những gì là bốn? Một là thường dùng pháp thí, thí đạo cho người, hai là không nói tội hủy giới cấm của người, ba là khéo biết nhiếp pháp giáo hóa chúng sinh, bốn là hiểu suốt pháp sâu, đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp hay xả thiền định hiện sinh cõi dục! Những gì là bốn? Một là tâm ấy nhu hòa, hai là hay được sức các căn lành, ba là chẳng bỏ tất cả chúng sinh, bốn là thường hay tu sức trí tuệ phương tiện, đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp ở Phật pháp được không thoái chuyển! Những gì là bốn? Một là khỏi chịu vô lượng sinh tử, hai là thường hay cúng dàng vô lượng chư Phật, ba là tu hành vô lượng tâm từ, bốn là tín giải vô lượng Phật tuệ, đó gọi là bốn.

Thiện nam tử! Lại có bốn pháp không đoạn Phật tính! Những gì là bốn? Một là vì chúng sinh không lui bản nguyện, hai là chịu hạnh tín thí, ba là đại dục tinh tiến, bốn là thường hay thân tâm hành Phật đạo, đó gọi là bốn.

Bồ Tát Ma ha tát du hành ba cõi, hành mọi hạnh lợi ích chúng sinh, thường tu đạo xuất thế, không đoạn Phật tính.

Khi nói bốn pháp Đại thừa bốn vạn người trời, đều phát tâm Bồ đề, hai muôn năm ngàn người được Vô sinh pháp nhẫn, bốn vạn tám ngàn Bồ Tát được đạt pháp giới nhẫn thiện Phật tuệ.

Khi bấy giờ Phật bảo Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát rằng: "Ngươi nên thụ trì kinh này!".

Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì và phụng trì thế nào?".

Phật dạy rằng: "Kinh này tên là Đại Thông Phương Quảng, hay phá cảnh giới ma, hoại quân ngoại đạo, tiêu trừ phiền não, giải thoát năm dục, tà kiến trói buộc, phá ngục ba cõi, buông các sinh tử, hướng về nhà Niết bàn, khô héo lâu được nhuần ích, là chủng tử chính nhân, mưa nhân duyên lớn, mưa

pháp lục độ, làm cho mầm hoa Tam thừa chúng sinh được chồi nảy tươi tốt, thành tựu nhất thừa Bồ đề cực quả. Thiện nam tử! Người hỏi tên kinh, ta nói như thế, người nên thụ trì!".

Khi đó Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Con từ đời quá khứ ở nơi vô lượng chư Phật, vô lượng hội xứ, trong vô lượng chúng, nghe thấy thấy pháp, thấy thấy sự, thấy thấy tướng, thấy thấy thừa, chưa từng được nghe pháp hiếm có, sự hiếm có, tướng hiếm có, Đại thừa hiếm có này, con xin thụ trì, khiến không đoạn tuyệt.

Lạy đức Thế Tôn! Như Lai thường trụ Pháp, Tăng bất diệt, chúng sinh trong ba cõi tự sinh tự diệt, không thấy Như Lai cùng với Pháp, Tăng, nói rằng diệt độ. Chúng con ngày nay nhờ oai thần của Phật du hành ba cõi, thuận theo thời nghi giả nói diệt độ. Lạy đức Thế Tôn! Chúng con cùng với tám muôn cửu viễn Tuệ pháp thân Đại sĩ lưu thông kinh này, khiến cho pháp giới chúng sinh thụ trì đọc tụng, tu hành đúng thuyết, một thời thành Phật, không dám phóng xả. Lạy đức Thế Tôn! Thiện nam tử! Thiện nữ nhân! Sau khi Phật diệt độ ở trong đời ác, nếu có ai thụ trì đọc tụng biên viết kinh này thì được bao nhiêu phúc?".

Phật nói: "Thiện nam tử! Nếu người nào đem trân bảo đầy ba ngàn đại thiên thế giới, dùng để bố thí, chẳng bằng người được nghe tên kinh này, phúc đó còn thắng hơn trên, việc đó để lại, nếu người nào lấy mười ngàn thế giới, trong đó đầy trân bảo, đem dùng bố thí, chẳng bằng có người, nhiếp trì kinh này, phúc đó còn nhiều hơn kia, việc đó để lại, nếu người nào lấy mười phương thế giới, trong ấy đầy trân bảo, đem dùng bố thí, chẳng bằng có người biên viết kinh điển Đại Thừa Phương Quảng cho đến một chữ một câu, hoặc là một bài kệ, phúc đó còn nhiều hơn kia, việc đó để lại, tuy thí vô lượng quốc trân bảo, chẳng bằng chí tâm đọc tụng bài kệ, việc đó để lại, tuy thí trong mười ngàn thế giới đầy mạng chúng sinh, chẳng bằng chí tâm giải nghĩa một câu, vì người nói nghĩa một bài kệ, phúc ấy còn hơn kia, là vì lẽ sao? Bố thí tiền của thức ăn là thế gian bố thí, nuôi sống tính mạng, không ra khỏi thế gian, bố thí pháp Đại thừa để nuôi lớn đạo căn Bồ đề cho chúng sinh, hay nối tam thừa trí tuệ thường mạng. Thiện nam tử! Đọc trì kinh này, vốn là kẻ ác, nay là người lành; tuy là kẻ khổ, nay là người vui; vốn là triền phọc, nay là người giải thoát; tuy là người chưa được độ, nay là người được độ; tuy là kẻ vô trí, nay là bậc luận sư; vốn là kẻ hữu lậu, nay là người vô lậu; tuy là kẻ phàm hạnh, nay là người thánh hạnh; vốn là kẻ mất đạo, nay là người nhập thánh đạo. Thân tuy phạm phũ, đọc trì kinh này, trí đồng thánh

tuệ, căn bản tuy phiền não, đọc trì kinh này được cộng đồng Niết bàn với chư Phật Như Lai.

Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Như lời Phật nói đây, vốn là phạm hạnh, nay là thánh hạnh, vốn là phiền não, đọc trì kinh này, cộng đồng Niết bàn, với chư Phật Như Lai, phá giới, ngũ nghịch, phỉ báng chính pháp, đọc trì kinh này, đoạn trừ phiền não, cùng được Niết bàn, nghĩa ấy tuy rõ, cúi xin Thế Tôn, vì con diễn nói?".

Phật dạy rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Người nay hỏi hay! Ta sẽ đáp hay! Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh bởi chẳng được gặp Phật, cho nên tà kiến, phạm giới, phỉ báng chính pháp, nếu Phật ở đời thì không phạm giới và phỉ báng chính pháp, là vì lẽ gì? Cũng ví như ông Trưởng giả chỉ có một con, nặng lòng yêu dấu, khi cha còn ở nhà, ngày đêm dạy bảo, việc ấy việc khác thuận theo; người con hiếu thuận ấy, là nhờ cha dạy bảo, nên không có trái phạm, khi cha đi xa, không có hẹn thời trở lại, người con quên mất, phạm nhiều tội lỗi, bởi không biết thời nào trở lại, nên tưởng là đã chết, bi thương kêu khóc! Lại tựa như khởi nghịch sâu não mất tâm, quên lời cha dạy xưa, giống như bất thuận, nói như báng pháp. Một thời gian lâu người cha ở phương xa lại trở về, đưa con vui mừng nhớ lời cha dạy trước, giữ gìn không trái phạm, bởi được thấy cha, tin rằng cha mình chưa chết, thì không thể cho rằng đưa con đọa tội nghịch, giữ lời giáo sắc của cha, thuận theo mà làm, chẳng phải là phỉ báng.

Thiện nam tử! Ông trưởng giả tức là Như Lai, đưa con tức là tất cả chúng sinh, khiến ấy, tức là giáo giới, đi xa tức là đi giáo hóa phương khác, không thấy cha tức là cho đã chết, sâu não tức là che tối, chẳng giữ tức là phạm giới, nói diệt tức là tội nghịch, vì mê lý tức là tội phỉ báng, đức Như Lai Thế Tôn du hóa nơi khác trở về, chúng sinh nhìn thấy bèn sinh lòng tin, biết rằng Phật chưa diệt, Phật vì chúng sinh thuyết pháp đem lại bản tâm, chẳng thể gọi rằng phạm giới, bởi chẳng biết diệt, nên chẳng thể cho rằng đọa tội nghịch, thuận giáo, người hành theo đúng lý được giải ngộ, nên không thể cho rằng báng pháp.

Thiện nam tử! Người đọc trì kinh này tức hay tiêu trừ tội trọng các phiền não từ vô lượng kiếp sinh tử. Nghe tên kinh này, tức là được nghe tên Phật, được thấy kinh này tức là được thấy Phật, trì kinh này tức là trì thân Phật, hành kinh này tức là hành Phật sự, thuyết kinh này tức là thuyết Phật sự, giải kinh này tức là giải nghĩa Phật, nếu hành Phật sự khéo giải nghĩa Phật, con người

như thế, vĩnh viễn không còn phiền não, là vì sao? Vì được gặp kinh, đoạn trừ phiền não.

Thiện nam tử! Bằng tám muôn kiếp, dùng làm một ngày, lấy ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, đem số năm ấy, qua trăm ngàn ức kiếp được gặp một đức Phật, lại qua số đó được gặp một đức Phật, được gặp kinh này lại hơn số nói trên, được gặp kinh này, tức là được gặp mười phương ba đời chư Phật, vì thế người có trí hãy nên thụ trì, đọc tụng, biên viết và giải thuyết, hay trừ được trọng tội tà kiến vô minh phiền não kết lậu, trụ nơi phúc điền, và hay trừ được vô lượng cúng dàng của thế gian.

Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Ngài Bích Chi Phật còn chẳng hay tiêu được cúng dàng của thế gian phương chi kẻ phàm phu có thể tiêu được cúng dàng?".

Phật nói: "Thiện nam tử! Bích Chi Phật không tiêu được cúng dàng lẽ đó không phải, tuy không hay thuyết pháp độ nhân, nhưng nhập thiền tam muội, từ tam muội trở dậy, khởi đại thần thông độ cho tất cả chúng sinh là tiêu được cúng dàng!".

Khi bấy giờ Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Trong kinh có nói: kẻ tà kiến phá giới không được cùng ở một quốc độ, uống chung một nước sông, thuyết giới, Bồ Tát, sám hối, tỳ tứ, người đó đã lui mất thánh đạo, không được đứng vào số trong Tăng chúng, tại sao lại nói, được tiêu cúng dàng? Nếu tiêu được cúng dàng, tức là cùng với chư Phật, đồng hưởng ngôi Ứng Cúng, hơn ngôi La Hán và Bích Chi Phật, cúi xin đức Thế Tôn phân biệt nói rõ cho? Con nghe rồi, con lại vì chúng sinh giải thuyết như lời Phật dạy, khiến họ được giải thoát?".

Phật bảo ngài Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ngươi hôm nay đầy đủ lòng từ bi, thương xót chúng sinh, mà hỏi việc này, vậy hãy nghe cho kỹ, nghe cho kỹ, và suy xét nhớ lấy cho khéo, ta sẽ vì ngươi phân biệt giải thuyết! Thiện nam tử! Cảnh giới của kinh này, không phải các vị Thanh Văn, Duyên Giác có thể biết và cũng không phải cảnh giới suy nghĩ của các ma, ngoại đạo, phàm phu, duy Phật có thể biết, ngươi cũng được đạt. Thiện nam tử! Ta thường hành đạo Bồ Tát, thuyết bố thí, hành bố thí, không quan sát tốt xấu, thành tựu ruộng phúc, mà nói rằng: bố thí cho loài súc sinh, được trăm phúc báo, bố thí cho kẻ xiển đề, được ngàn phúc báo. Thiện nam tử! Kẻ đoạn thiện căn, chết đọa vào hạng xiển đề, kẻ không thẹn hổ, chết đọa vào hạng súc sinh, súc sinh, xiển đề quả báo thực, thì có

thể nhận cúng dàng, cho người trồng ruộng phúc, phương chi người đó, là nghĩa như thế, kinh Đại Thừa Đại Thông Phương Quảng có oai đức lớn không thể nghĩ bàn, hay khiến người phá giới, ngũ nghịch, phỉ báng chính pháp, tà kiến phiền não, được trừ diệt hết, năng thụ cúng dàng.

Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Chư Phật Như Lai bất khả tư nghị, kinh Đại Thông Phương Quảng, có lực oai thần cũng bất khả tư nghị, người thụ trì kinh công đức cũng bất khả tư nghị".

Phật nói: "Phải rồi! Phải rồi! Người nói rất đúng, được bất khả tư nghị, vô biên công đức".

Khi bấy giờ đức Thế Tôn, bảo Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ thuở xưa đời quá khứ có kiếp gọi là Thanh tịnh, ta ở kiếp đó cúng dàng chín mươi hai ức na do tha đức Phật, bởi hành pháp Tiểu thừa có rất nhiều tội lỗi, phạm giới vô lượng, nên không thấy các đức Như Lai thụ ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến kiếp gọi là Nhạo Kiến, ta ở kiếp đó, cúng dàng bốn mươi hai ức chư Phật Như Lai, cũng không thấy các đức Như Lai ấy thụ ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Phạm Âm, ta ở kiếp đó, cúng dàng hai mươi hai ức chư Phật Như Lai, cũng không thấy các đức Như Lai ấy thụ ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Tâm Hỷ, ta ở kiếp đó cúng dàng, tám mươi tư ngàn chư Phật Như Lai, cũng không thấy các đức Như Lai ấy thụ ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Cứu Khổ, nước tên là Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Đại Thí Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri đầy đủ mười hiệu ta ở kiếp đó cúng dàng bốn mươi ức đức Phật, được nghe kinh này, dứt hết phiền não, tự mình chưa được thấy, khi đó ta đem tất cả các món cúng dàng mà dâng chư Phật, cũng không thấy các đức Như Lai ấy thụ ký cho ta. Thiện nam tử! Thuở xưa ta ở trong từng đó kiếp, cúng dàng nhân ấy chư Phật Như Lai, tôn trọng tán thán, được trừ phiền não, oai nghi cấm giới, đầy đủ hạnh Thanh Văn, tu phạm hạnh trong sạch, học hạnh bố thí, giữ giới tất cả và hạnh đầu đà, xa lìa kiêu mạn, sân huê, ngu si, nhẫn nhục từ tâm, nghe như thế nào nói như thế ấy, chăm chỉ tinh siêng, tất cả chỗ được nghe, nhận giữ không quên, ở nơi xa vắng, vào các phép thiền định, khi ra thiền định, tùy nơi tuệ văn, đọc tụng suy xét, cũng không thấy các đức Như Lai thụ ký cho ta, là vì lẽ sao? Là vì thụ cấm giới hủy phạm rất nhiều, bởi đắm sâu pháp Thanh Văn, hạnh Nhị Thừa, vì không được nghe kinh Đại thừa Phương Quảng, bởi nghĩa đó các vị Bồ Tát Ma ha tát, nên xa lìa hạnh Nhị thừa, tu tập kinh điển Đại thừa Phương Quảng thời được thụ ký, dầu ta lấy một kiếp, dầu dứt một kiếp, mà nói danh hiệu Phật, cũng không thể hết được.

Thiện nam tử! Qua thời đó về sau, ta được gặp đức Phật Định Quang, Ngài vì vô lượng đại chúng nói kinh Đại thừa Đại Thông Phương Quảng, ta khi đó được nghe được thấy đức Phật, Ngài nói kinh này, ta thụ trì đọc tụng suy xét nghĩa lý, liền đắc pháp vô sinh nhẫn, ngay thời đó đức Định Quang Như Lai thụ ký cho ta, Ngài nói: "Đời sau người được làm Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, đủ mười hiệu. Bởi vậy Thiện nam tử nên thụ trì kinh này, chóng chứng ngôi Phật quả, phương chi tiêu cúng dàng của trời, người. Thiện nam tử! Thế cho nên kinh điển Đại thừa là kho tàng báu có lực bố thí không thể nghĩ bàn; huệ thí, cho kẻ phá giới, bản cùng, theo phép này như châu báu.

Thiện nam tử! Đại thừa như biển lớn, Tiểu thừa như vết chân, Đại thừa như núi Tu Di, Tiểu thừa như tổ kiến, Đại thừa như nhật nguyệt, Tiểu thừa như ánh lòe, thừa này là Đại thừa, không thể nghĩ bàn, dung nạp tất cả chúng sinh, cũng như hư không, trong tất cả mọi thừa, thừa này là bậc nhất, Đại thừa này (là vô thượng thừa), Tiểu thừa có hạn lượng, không hay độ tất cả, duy có Vô thượng thừa, độ hết tất cả chúng sinh, nếu hành theo vô lượng hư không Đại thừa này, hư không không có lượng, cũng không có hình sắc, Đại thừa cũng như thế, vô lượng, vô chướng ngại, tất cả chúng sinh nhờ ở Đại thừa, hãy quan sát tướng của thừa này, quảng bác dung nạp rất nhiều, trong vô lượng kiếp nói công đức của Đại thừa và hành theo của thừa này không thể cùng tận được, tất cả trong các thừa, Đại thừa này tối thắng, chí tâm thụ Đại thừa, được tới cây Bồ đề, không ràng buộc, không chướng ngại, vô thượng thừa này, thắng tất cả hạ liệt thừa, ngồi dưới cây đạo, quan sát mười hai duyên, thương xót chúng sinh nên thuyết kinh Đại thừa, mười phương các chúng sinh, nếu tu theo Đại thừa này, cũng không tăng giảm, dung thụ như hư không, Đại thừa chẳng nghĩ bàn, thần thông đại trí tuệ, ấy thế các chúng sinh, nên huân tu tập, tất cả chúng cõi trời, thiên ma và ngoại đạo, muốn trừ phiền não buộc, hãy quy y Đại thừa, đầy đủ sáu thần thông, ba minh, ba đạt môn, có thể dẹp ma và ngoại đạo, cùng các bọn tà kiến, Đại thừa tối thiết yếu, hay phá các phiền não, đầy đủ mọi căn lành, cho nên lực Đại thừa, kỳ thực khó nghĩ bàn, tất cả thế gian pháp, cùng với pháp xuất thế, pháp hữu học, vô học, nhiếp ở trong Đại thừa. Nếu có chúng sanh hành đạo ác, và thân gần kẻ tà kiến, ác trí thức, nên phải tránh xa ngay, quay lại quy Đại thừa. Nếu người chẳng ham cầu học Đại thừa, chẳng có thể phá được phiền não, muốn cầu giải thoát, hãy học Đại thừa. Nếu có đại nhân giải đại sự, nghe nói Đại thừa tâm hoan hỷ! Nên biết đó tức là người Đại thừa, được tâm vắng lặng đủ thần thông, đều bởi Đại thừa tự trang nghiêm. Nếu có người nào hành đại hạnh, đó là không đoạn giống Tam bảo. Nếu có người nào hướng theo pháp Đại thừa, người đó liền được vô lượng phúc, hay tới

mười phương các thế giới, cúng dàng mười phương vô lượng Phật, như thế kinh Đại thừa Phương Quảng thế gian các thừa không thắng nổi, đầy đủ oai đức phá sinh tử, cho nên Đại thừa khó nghĩ bàn, được sắc lực, được tự tại, đầy đủ thành tựu pháp thân thường. Nếu ai nương theo Đại thừa này, người đó được hưởng vô thượng lạc, xả mình đem bố thí, tu đạo từ bi, cho nên được vô thượng thừa, trì giới tinh tiến tu phạm hạnh, hay dùng thần thông che nhật nguyệt, đều bởi tu hạnh Đại thừa đã từ lâu, nên tự tâm cần tu thường tinh tiến, người đó được Đại thừa. Nếu phải vô lượng khổ não báo, tu theo Đại thừa được trừ diệt hết, nếu hay an trụ điển Đại thừa, được hưởng khoái lạc như chư Phật, đầy đủ chính niệm thường tinh tiến, được tứ như ý thần thông lực, nương theo chính pháp và chân nghĩa, giai do từ lâu tu kinh Đại thừa, đầy đủ mười lực vô sở úy, ba mươi hai tướng đẹp rất trang nghiêm, kim cương tam muội nhất thiết trí, giai do từ lâu tu Đại thừa.

Thiện nam tử! Nếu người nào trì kinh Đại thừa này, từ một chữ, một câu, cho đến một bài kệ, được thoát hết các khổ nạn, trọn không đọa ác đạo, được đến chốn an lạc, ở đời ác sau này, nếu ai được bản kinh này, ta đều thụ ký cho, chắc chắn thành Phật đạo. Nếu trì kinh này, Phật thường gần người đó, người đó thường gần Phật, người đó hộ Phật pháp, chư Phật hộ người đó, được đại thần thông tuệ, hay chuyển đại pháp luân, độ các thú sinh tử, hay phá hoại ma quân, ta ở chỗ đức Phật Định Quang, nghe kinh phương tiện này, trụ nhẫn được thụ ký, hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Sau khi ta diệt độ, nếu ai học kinh này, ta thụ ký cho người đó, người ở đời vị lai, hay hiểu được nghĩa kinh, vì những người ngu mà nói, Phật tuy chẳng ở đời, chẳng đoạn ngôi Tam bảo, cũng như Phật hiện tại, vì sao? Vì ta từ vô lượng Phật, thụ trì kinh điển này, ở trong đời mạt kiếp, vì người mà diễn thuyết, ấy là được ba mươi hai tướng.

Khi bấy giờ Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Tất cả các đức Phật đều nói ba mươi hai tướng, nay Phật cũng nói ba mươi hai tướng, vậy nhân nghiệp gì mà được thành tựu, cúi xin đức Thế Tôn chỉ bảo cho?".

Phật bảo Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Như Lai thành tựu vô lượng công đức, cho nên được thành ba mươi hai tướng, dầu ta nói đến cùng kiếp cũng không hết, nay sẽ ta vì người nói lược qua mà thôi: Như Lai chí tâm hộ trì tịnh giới nên được tướng lòng bàn chân bằng, tu hết thấy hạnh huệ thí, nên được tướng lòng bàn chân có ngàn vòng xoáy, chẳng lừa dối tất cả chúng sinh nên được tướng gót chân đầy đặn, hộ chính pháp nên được tướng ngón tay thon dài, không phá hoại người, nên được tướng tay

chân có màng lưới giao tiếp, dùng mắt nhiệm màu dăng thí nên được tướng tay chân mềm mại, đem món ăn trong sạch bố thí nên được bảy xứ đầy đặn, ham vui nghe pháp nên được tướng vé tròn trặn như con hươu, che giấu tội lỗi người nên được tướng mã âm tàng, tu pháp thập thiện nên được tướng trên thân mình như sư tử vương, thường đem thiện pháp giáo hóa chúng sinh nên được tướng khuyến cốt bình mãn, cứu giúp người khỏi sợ hãi nên được tướng cánh tay khuỷu tay tròn trặn, thấy người kiến tạo ngôi Tam bảo vui mừng giúp đỡ nên được tướng tay dài chấm gối, thường tu muôn pháp lành nên được tướng thân thanh tịnh, thường cho thuốc người có bệnh nên được tướng ăn vật gì đến cổ tất hiện, thường phát trang nghiêm tu thiện pháp nên được tướng hàm sư tử, đối với tất cả chúng sinh một lòng bình đẳng nên được tướng bốn mươi hai cái răng, vui hòa hợp không tranh kiện nên được tướng răng kín, đem trân bảo bố thí nên được tướng răng bằng, thân, miệng, ý trong sạch nên được tướng hai răng bạch, giữ miệng bốn điều lỗi nên được tướng lưỡi rộng dài, thành tựu vô lượng công đức nên được tướng vị trung thành thượng vị, thường đem lời dịu dàng nói với chúng sinh nên được tướng phạm âm, tu tập từ tâm nên được tướng mắt nhỏ dài, chí tâm cầu đạo Vô thượng Bồ đề nên được tướng lông mi như ngưu vương, khen ngợi công đức của người nên được tướng bạch hào, cung kính cúng dàng cha mẹ, Hòa thượng, A Xà Lê sư nên được tướng nhục kế, ham thuyết pháp Đại thừa nên được tướng thân mềm mại, vui mừng giải tỏa cụ nên được tướng kim quang minh, xa lìa việc xúm nhau nói chuyện thế gian nên được tướng mỗi mỗi chân lông sinh sắc xanh, vui chịu lời dạy răn của bạn lành Sư trưởng nên được tướng lông trên mình nhỏ muốt, chẳng đem việc ác gán cho chúng sinh nên được tướng tóc sắc tinh, thường khuyến chúng sinh tu tam muội nên được tướng viên mãn như Ni câu đà, sinh xứ nào cũng ham vui tạo tượng Phật nên được tướng sức như đại lực sĩ.

Thiện nam tử! Bồ Tát Ma ha tát thành tựu vô lượng công đức nên được ba mươi hai tướng như vậy.

Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Con quán các pháp đều không có tướng mạo, lại quán Như Lai cũng chẳng phải hạnh đó, sao Phật lại nói tu rộng mọi hạnh? Con quán chư Phật Pháp Tăng, khổ, tập, diệt, đạo, ngũ âm, lục nhập, thập bát giới, mười hai nhân duyên, các ba la mật, nội ngoại nhân quả, không, vô, tướng, nguyện, chẳng thấy sinh ra, chẳng thấy diệt mất, như đối, như hóa, như bóng, như vang, như trăng dưới nước, như lông rùa, như sừng thỏ, như hoa trong hư không, như thạch nữ có con, như mặc áo bóng cõi nhiều chim trắng, như có, như không, và lấy có không, chẳng có chẳng không, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng sinh, chẳng

diệt, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng kiến, chẳng thức, do như hư không, tại sao Ngài nói ta tu các pháp? Con quán Như Lai cũng chẳng phải chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, cũng chẳng phải nhân sắc, chẳng phải sắc tướng hành, chẳng phải tai, chẳng phải thanh, chẳng phải thanh tướng hành, chẳng phải mũi, chẳng phải hương, chẳng phải mũi hương tướng hành, chẳng phải lưỡi, chẳng phải mùi tướng hành, chẳng phải thân, chẳng phải xúc tướng hành, chẳng phải ý, chẳng phải pháp, chẳng phải ý pháp tướng hành, chẳng phải thức, chẳng phải sắc, chẳng phải thức sắc tướng hành, chẳng phải sắc, chẳng phải khô, chẳng phải sắc khô tướng hành, chẳng phải ta, chẳng phải nguyện, chẳng phải hành, chẳng phải ám, chẳng thực, chẳng hư, chẳng tụ, chẳng tán, chẳng ra, chẳng vào, thụ, tướng, hành, thức cũng lại như thế, không đi, không lại, không có trụ xứ, không có tâm ý và ý thức, không có nghiệp thân, miệng, ý, chẳng một, chẳng hai, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng cấu, chẳng tịnh, không có ta và chúng sinh, thọ mạng, sĩ phu, chẳng thường, chẳng đoạn, không sinh, không diệt, không tu, không hành, không xả, không thụ, rốt ráo thường trụ, sao Phật lại nói rộng tu mọi hạnh?

Khi bấy giờ đức Phật khen Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát Ma ha tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Người ở thời quá khứ từng đã cúng dàng vô lượng chư Phật, đã thấu hiểu lâu nghĩa không của Đại thừa vô thượng, suốt biết muôn pháp đều quy không tịch, cũng như Phật rốt ráo thường trụ. Thiện nam tử! Ví như hạt châu lưu ly quý báu, tuy ở trong bùn trải qua ngàn năm, tính nó vốn trong sạch, ra khỏi bùn vẫn còn bản chất. Các người nay cũng như thế, thấu rõ pháp tướng tính vốn thanh tịnh, các người tuy ở nơi ba cõi trong đám bùn lầy năm món ô trược giúp Phật để hoàng dương giáo hóa, cũng không bị bùn làm ô uế, bởi không bị ô uế nên hỏi ta nghĩa đó. Thiện nam tử! Hãy để ý nghe, ta nói cho biết! Tất cả muôn pháp, thực ra không có tướng mạo, có văn tự nên nói có pháp, trong pháp không có văn tự, trong văn tự không có pháp, vì lưu bá nên nói có văn tự, trong văn tự cũng không có Bồ đề; trong Bồ đề cũng không có văn tự, đệ nhất nghĩa đế, tuy không có văn tự, trong đạo thể tục nói có văn tự, chúng sinh, Phật tính, Vô thượng Bồ đề chẳng lìa văn tự. Thiện nam tử! Thực ra nói cho đúng, Như Lai vô tận vô sinh, chẳng tu, chẳng hành, lìa các sự tu hành thì không nhập chính vị, cũng chẳng thoái chuyển, nhất sinh, chẳng sinh cõi trời Đâu Suất Đà, chẳng từ đó mà hạ sinh nhân gian, chẳng ở đời, chẳng ở thai, tất cả các phát tâm không trụ trước, cũng chẳng nói ta đã qua khỏi sinh già bệnh chết, cũng chẳng nói trong bốn phương, mỗi phương đi bảy bước, cũng chẳng tự nói: Ta là bậc Vô thượng Tôn ở thế gian, chẳng ở trong cung, vui cùng thế nữ, chẳng tập những việc kỹ nhạc của thế gian, cũng chẳng học bàn mã giáo lục, muốn độ chúng sinh thị hiện lão nhân, vì hoại tham thân, thị

hiện bệnh khổ, vì hoại tham thọ, thị hiện tử tướng, vì hoại tham dục và ngã, ngã sở, thị hiện Sa môn, vì khiến chúng sinh chẳng cầu thân Phạm Thiên, Đế Thích, cần cầu pháp xuất thế vô thượng, vượt ra cung thành thị hiện xuất ly ba cõi ràng buộc, và thị hiện chẳng phải quả tiền hậu, thị hiện không sân ái, ấy cho nên ba mươi hai tướng trang nghiêm cho thân. Vì chỉ cho chúng sinh ruộng phúc tốt lành, cắt bỏ chu la phóng xả anh lạc, cho ngựa trở về, phóng siển đà la, thị hiện xa lìa tất cả phiền não, hiện cắt bỏ râu tóc, thị hiện tham trước tất cả mọi pháp, thụ trì áo cà sa thị hiện phục chúng sinh, từ nơi Uất đà gia la, tham hỏi thụ pháp, là thị hiện phá hoại tâm tự cao, sáu năm khổ hạnh, vì ngoại đạo, hiện thụ ăn uống, tùy pháp thế tục, hiện thụ dược thảo, thị việc tri túc, ngồi trên đệm cỏ, tỏ sự hoại kiêu mạn, chư Thiên, Long thần, tán thán cung kính, thị hiện quả báo công đức trang nghiêm, hàng phục ngoại đạo, tỏ sức dũng mãnh, tay phải chỉ xuống đất, tỏ lực tác phúc, đại địa chấn động, tỏ sự báo ân tu vô tướng, nguyện đăc đạo Vô thượng Bồ đề, thị hiện biết suốt các pháp tướng, quán pháp bình đẳng nên gọi là Phật, trí tuệ Phật không ai thắng nổi, thuyết pháp thiết yếu, biết Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, theo nghĩa đó nên gọi là Như Lai, thấy biết rành rành những việc ba đời, pháp lành chẳng lành, nên gọi là Tát bà nhã, lời nói chân thật nên gọi là Thiên Nhân Sư, nếu học giả hay tác quán như thế, gọi đó là Bồ Tát, nếu tác quán khác chẳng thế gọi Bồ Tát, gọi là lừa dối tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Tất cả chư Phật chẳng xuất, chẳng nhập, chẳng sinh, chẳng diệt, vì độ chúng sinh xướng ngôn xuất thế, vì độ chúng sinh, xướng ngôn diệt độ.

Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn con thực biết pháp tướng lý không từ lâu, chư Phật Như Lai không xuất hiện, không diệt một, không sinh nơi vương cung, không tịch diệt dưới cây song thụ, tất cánh thường trụ, vì độ chúng sinh tu các hạnh khổ, mà nhập Niết bàn thực không động chuyển, chư Phật Như Lai, chân thực thường tồn, ứng thân ba cõi, hiện năm chương pháp thân, những gì là năm:

Một là Thực tướng pháp thân,

Hai là Công đức pháp thân,

Ba là Pháp tính pháp thân,

Bốn là Ứng hóa pháp thân,

Năm là Hư không pháp thân.

Sở dĩ gọi Thực tướng pháp thân, và công đức pháp thân là vì độ chúng sinh, ra công tích hạnh vạn thiện tròn đầy, nên gọi là Công đức pháp thân.

Pháp tính pháp thân, nghĩa là đạt ngộ tất cả pháp tướng, cùng tận nghĩa lý, từ cảnh mà giải tỏ nghĩa không, không giải viên mãn, từ cảnh mà được tên nên gọi là Pháp tính pháp thân.

Thế nào gọi là Ứng hóa pháp thân? Như Lai xuất thế ứng đủ năm cõi thiện ác hiện hết, cứu tế cho muôn vật, từ chỗ hóa vật được tên, nên gọi là Ứng hóa pháp thân.

Sở dĩ Hư Không pháp thân nghĩa là: Hư không vô biên, pháp thân cũng vô biên; hư không bất khả độ lượng, pháp thân cũng bất khả độ lượng. Thân của Như Lai cũng như cõi thái hư, vì độ chúng sinh, ứng hiện ra thân năm phận, nên biết rằng: Như Lai vô sinh vô diệt, các pháp cũng thế! Vì độ chúng sinh nên Phật hiện pháp hưng.

Khi bấy giờ Phật bảo Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Người với Như Lai cùng giải pháp tướng, tất cả cảnh giới không chướng không ngại!

Thiện nam tử! Đời vị lai có một kiếp tên là Thanh Tịnh, quốc tên là Khoái Lạc, nước ấy hết dùng các vị đại Bồ Tát luận nghĩa Đại thừa, qua không nghe thấy tên nhị thừa, hướng chỉ là ác đạo. Ở kiếp đó người được làm Phật hiệu là Thanh Tịnh Trang Nghiêm Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri. Phương lớn các phương khác đều tới nghe nhận kinh Đại thừa Đại Thông Phương Quảng. Cho nên tất cả chúng sinh nếu được nghe thấy tên Bồ tát Hư Không Tạng nên lễ bái cúng dàng sẽ được sinh sang thế giới Khoái Lạc kia, nên biết người đó chẳng qua mười đức Phật, khiến được thụ ký.

Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối

Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Quyển Trung Hết

Khẻ thủ Nhất tâm kính lễ.

Nguyện Sư trưởng, phụ mẫu pháp giới chúng sinh diệt tội thành Phật.

---o0o---

Quyển Hạ

(Khi bảy giờ) đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhân Ngài Tín Tướng Bồ Tát vì tất cả chúng sanh và chính thân mình hỏi danh hiệu chư Phật, đức Phật nói mười phương ba đời chư Phật, mười hai bộ kinh, và đại Bồ Tát Tăng xong, lại muốn đại sư tử hồng; sư tử hồng gọi là quyết định thuyết; quyết định thuyết tức là biết rõ Như Lai thường trụ bất (diễn) nói chúng sanh đều có Phật (tính), Thiên ma sợ hãi, ngoại đạo quy phục. (Khi bảy giờ có đức Như Lai phóng đại quang minh ra tướng lưới dài rộng) trùm khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả thế giới sáu chương chân động; sáu chương chân động, là đông dững, tây một, tây dững, đông một, nam dững, bắc một, bắc dững, nam một, trung dững, biên một, biên dững, trung một, thế gọi là sáu (chương chân động các thế giới). Thiệt căn phóng đại quang minh, đại quang minh phổ chiếu; đại quang phổ chiếu là chuyển vô thường đem lại thường, chuyển bất tịnh đem lại tịnh, chuyển khổ đem lại vui, chuyển vô minh đem lại minh.

(Khi bảy giờ) hào quang của Phật chiếu đi tới đâu thì tất cả núi rừng quốc độ, sông ngòi, đại hải, núi thiết vi, địa ngục cao hạ đều bình chính thanh tịnh hết mọi uế ác, cũng như Đông phương Thanh tịnh Trang Nghiêm Mãn nguyệt thế giới.

Khi bảy giờ đức Phật Thích Ca phân thân chư Phật, từ nơi hư không hóa hiện hạ xuống, do như mưa hoa, từ đất hóa ra, do như mây mọc, đầy khắp hư không, không chỗ nào hở. Lúc đó các đức Phật hóa đồng thanh nói: "Như Lai thường trụ bất diệt, tất cả chúng sanh đều có Phật tính, tất cả mọi pháp đều quy về không, vạn hạnh nhân quả đều quy nhất thừa". Chúng sanh đều thấy, nói xong hốt nhiên bất hiện, duy chỉ thấy đức Phật Thích Ca tại trên bản tòa.

Đương khi bảy giờ tất cả đại chúng đều thấy hóa Phật. Sở dĩ thấy, là do lực oai thần của đức Phật Thích Ca. Khi đức Từ phụ Thích Ca hiện sức thần thông oai đức, trong chúng có bốn mươi hằng hà sa vị Bồ Tát đắc pháp Vô sinh nhẫn, tám muôn Thanh Văn phát tâm Đại thừa, mười ngàn Tỷ khuru đắc đạo A La Hán, một vạn tám ngàn Tỷ khuru ni đắc đạo A Na Hàm, bốn ức Ưu

bà tặc đắc đạo Tu Đà Hàm, mười ức Ưu bà di đắc đạo Tu Đà Hoàn, vô lượng trời người được pháp nhãn tịnh, tự biết mạng trước, biết pháp hữu vi hết thảy vô thường.

Khi bấy giờ trong chúng Ngài Sư Tử Hồng Bồ Tát Ma ha tát liền từ tòa đứng lên chỉnh y phục lễ kính dưới chân Phật mà bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Như trên nghe nói danh Phật được diệt tội, nghe danh Pháp cũng được diệt tội, nghe danh Tăng cũng được diệt tội; vì Phật lực, vì Pháp lực, vì Tăng lực; như Phật lực nên cầu Phật, như Pháp lực nên cầu Pháp, như Tăng lực nên cầu Tăng, sao phải cầu ba? Như trên nói duy có nhất thừa! Chúng sanh thấy ba, Phật tự nói ba! Phương chi chúng sinh?"

Phật bảo ngài Sư Tử Hồng Bồ Tát Ma ha tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Hỏi nghĩa ấy rất là hay! Lợi ích chúng sinh hãy nghe cho kỹ! Nghe cho rõ! Ta sẽ vì người phân biệt giải thuyết. Chẳng những Phật lực, chẳng những Pháp lực, chẳng những Tăng lực, đều là chúng lực, Phật là chỗ chúng sinh trở về chốn cha mẹ, Bồ Tát tăng là chứng minh tri thức, đưa con mê là chúng sinh, nếu có tỉnh ngộ, tự sinh chán lìa, nên niệm lực nhiều, cầu ra khỏi ba cõi phiền não đại hải, kinh Phương Quảng là chiếc thuyền lớn. Thiện nam tử! Phật tức là Pháp, Pháp tức là Tăng, Tăng tức là vô vi, vô vi là không, vô vi không có tức là không, trong không, ngoài không, đại không, tiểu không, đều quy nhất không, không có không nào khác biệt. Thiện nam tử! Người hỏi trên đây, nên cầu một, cần gì phải cầu ba! Thiện nam tử! Ví như có người sợ hãi hư không, đi khắp các nơi tìm chỗ ẩn thân, cũng chẳng thoát khỏi hư không. Thiện nam tử! Mười phương Phật nói và ta nói vạn thiện nhân duyên Tam Bảo tam thừa, chẳng qua có một, sơ, trung, hậu đều thiện, vì tất cả chúng sinh phân biệt nói thành ba, cho nên gọi là Nhất tướng Tam bảo!"

Ngài Sư Tử Hồng Bồ Tát thưa rằng: "Hay thay! Thật như lời thánh giáo! Con biết từ lâu, vì chúng sinh mà hỏi việc như thế!"

Ngài Sư Tử Hồng Bồ Tát Ma ha tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Theo như lời Phật dạy không hai không ba, kinh Phương Quảng là mẹ chư Phật, Bồ Tát đại đạo, nhãn mục của học giả, tiếp dắt các tà kiến, cứu hộ kẻ mất tâm, dứt tâm ác đạo, khai Vô thượng Bồ đề môn, đưa các Thanh Văn đến các ngôi Đại thừa, con xin đem chú "Đại đà la ni", để gìn giữ cho người đó, tịnh trì giới hạnh, tu học kinh này, hộ vệ người đó. Hoặc có người nào kính trọng kinh, mà tu hành bảy ngày, nếu ma ác muốn lại làm não loạn, con

khiến cho các ma ấy không tự tiện làm ngang. Lạy đức Thế Tôn! Con hộ kinh này, khiến ở đời lâu tận Bồ đề tính!".

Phật dạy: "Thiện nam tử! Người hộ kinh này, tức là hộ Tam bảo, cũng hộ cho người hành giáo!".

Khi đó Ngài Sư Tử Hồng Bồ Tát ở trước Phật thuyết bài chú rằng:

Nam mô Phật đà, nam mô Đạt ma, nam mô Tăng già, a đàn địa, đà la ni, đa đà ha, a già sà ni bà, tỳ tát bà đạt ma, ni bà tỳ y xá ma, đa tỳ bà xá na, tỳ ma la, tu bát ly đạt ma ni, già na bà lâu ni xoa dạ đa ma lệ, giá lệ, hầu lâu, hầu lâu, sư bệ đế, mạn đá la, mạn đá la sa ha.

Mỗi lần đọc trăm biến và nhiều bảy vòng, bảy ngày như thế, mỗi ngày ba thời: trong bảy ngày không niệm kinh nào khác, để tâm Phương Quảng không cảnh gì khác.

Lạy đức Thế Tôn! Chú Đà la ni này, tám trăm muôn ức chư Phật đã nói, con nay nói ra, nếu kẻ nào báng chú này, tức là báng chư Phật Như Lai. Đã báng chú này, thì đời đời không thành đạo, không ra khỏi ba cõi, vì sao? Vì chú này hay khiến cho kẻ mất tâm lấy lại được bốn tâm. Chú Đà la ni một lần nghe qua tai, viết chép lấy, không uống rượu ăn thịt, tự giữ trai giới, xa lìa sự hý luận, không vào quán chợ, thường hành tâm đại từ, quý việc tọa thiền, người đó hoặc từ vô lượng kiếp đến nay, ba chương trọng tội, nghe chú này rồi chí tâm thụ trì, ngày ngày đọc tụng, niệm luôn không quên, người ấy được đến đạo Bồ đề không phải đọa tam đồ.

Phật bảo Ngài Sư Tử Hồng Bồ Tát rằng: "Hay thay! Hay thay! Người hộ kinh Tam bảo, từ niệm chúng sinh, khiến ra ba cõi, thuyết chú như thế, làm đại lợi ích, vô lượng học nhân, khai mở đạo giáo, bạt trừ tà kiến. Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, nghe thấy tên người và âm thanh **chu** (*trong sách in "chu" nhưng con không biết có đúng không, theo con nghĩ phải là "chú" thì đúng hơn, con kính mong Thầy chỉ rõ*) này, tín kính chẳng hủy, người ấy hiện thế an ổn, tới khi mạng chung, thường thấy chư Phật, cũng được thấy ta, và thấy thân người, cùng các Bồ Tát, tự biết được làm Phật, quyết định không nghi, tất cả thấy Phật tính, đều do tín thanh tịnh, muôn lành thành Phật đạo hội xả hết thấy ác".

Phật nói: "Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân nào, sau khi ta diệt độ, hoặc một ngày, hoặc một đêm, hoặc một thời, hoặc một niệm, lễ bái tam thế thập phương chư Phật, mười hai bộ kinh, chư đại Bồ Tát, lòng niệm Đại thừa, suy

ngũ Đệ nhất nghĩa, người đó một niệm bằng khoảng khảy ngón tay tất cả nghiệp thập ác, ngũ nghịch và báng kinh Phương Đẳng, được tiêu diệt hết, không còn mảy may. Nếu Tỷ khuru, Tỷ khuru ni, Bồ Tát, Sa di, Sa di ni, hoặc mất bốn tâm, thân phạm bốn tội trọng, bát cấm, lục trọng, thập ác, ngũ nghịch, phỉ báng kinh Phương Đẳng, nay nếu sinh lòng tín, lễ bái thập phương tam thế chư Phật danh hiệu, thì những nghiệp ác ấy được tiêu diệt hết, không còn mảy may".

Phật vừa nói xong, khi bấy giờ Thiện Kiến vương tử cùng với ba ngàn người ở thời đức Phật Định Quang, trong giây lát hốt nhiên tới chón Phật, lễ kính dưới chân Phật đồng thanh bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Chúng con hoặc từ vô lượng kiếp tới nay, tạo tác ác nghiệp, nói không thể hết, hoặc phạm thập ác, ngũ nghịch, hoặc báng kinh Phương Đẳng, hoặc tạo vô lượng a tăng kỳ tội, cầu nương nhờ Như Lai, mười hai bộ kinh, và các Bồ Tát, giải bày sám hối, cúi xin hứa cho chúng con!".

Phật dạy: "Hay thay! Hay thay! Lòng sợ khó sinh, căn lành khó phát, muốn sám thập ác, muốn sám ngũ nghịch, cho đến kẻ xiển đề muốn thấy Phật tính, nên như vậy tùy ý nói đi!".

Khi đó ba ngàn người nghe từ âm của Phật, sửa sang y phục chấp tay làm lễ, chề áo vai bên hữu, gối bên hữu quỳ, xuống đất nói rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Chúng con hôm nay, quy mạng thập phương Phật, quy mạng thập phương Pháp, quy mạng thập phương Tăng, sau dập đầu quy mạng Đông phương A Sơ Phật, quy mạng Nam phương Bảo Tượng, khể thủ Tây phương A Di Đà Phật, quy mạng Bắc phương Diệu Thắng, khể thủ Thượng phương Hương Tích Như Lai, quy mạng Hạ phương Úc Tượng. Khể thủ Đông phương Phổ Hiền Đại sĩ, quy mạng Nam phương Trì Thế, khể thủ Tây phương Quan Âm Đại sĩ, quy mạng Bắc phương Mãn Nguyệt, khể thủ Thượng phương Hư Không Đại sĩ, quy mạng Hạ phương Kiến Đức, khể thủ Bốn Sư Định Quang Như Lai, quy mạng vị lai Phật tính, khể thủ tha phương phân thân hóa Phật, quy mạng thầy Thích Ca của con ngày nay, khể thủ Đại sĩ Duy Ma, Văn Thù, quy mạng A Nan, Ca Diếp, khể thủ xuất hiện từ đạo Thánh nhân, quy mạng hữu giáo sơ tâm. Khể thủ đại tạng thập nhị bộ kinh Phương Đẳng chính điển, quy mạng chư dư kinh pháp, khể thủ bát phạm Xá lợi hình tượng, quy mạng hiện hữu Phật sự, tứ phương Tứ vương Đạo Lợi, Thích, Phạm tam thập tam thiên, hư không, thiên thượng, địa thượng, địa hạ, hữu chư sơn lâm thụ hạ, nhất thiết thần tiên, hữu đại thần túc, hữu thiên nhân giả, hữu thiên nhĩ giả, nguyện xin nghe biết và chứng minh cho. Nguyện tất cả chúng sinh nếu chưa sám hối đều được diệt tội. Hãy nói như vậy: "Chúng con hoặc từ

vô thủy thế giới cho đến thân ác ngày nay, rò đại loạn tâm, vô lượng đảo kiến, phiền não ác nghiệp, không thể giải bày cho đủ, tạo tác nhiều tội, tự mình chẳng biết, ác tâm rõ thịnh, chẳng thấy hậu thế, chỉ thấy hiện tại, ham tập phiền não, xa lìa căn lành, ác nghiệp ngăn cách, gàn ác tri thức, ở bên Tỷ khuru làm phi pháp, ở bên Tỷ khuru ni làm phi pháp, ở bên cha mẹ làm phi pháp, hoặc là tự do dùng máy vật của Tăng, ở bên ngũ bộ Tăng, hoặc làm thị phi, hoặc nói thế gian vô lượng ác nghiệp, hoặc giết căn lành Bồ đề chúng sinh, hoặc phỉ báng Pháp sư, chánh pháp nói phi pháp; phi pháp nói là chánh pháp, nói rằng Như Lai vô thường, Chánh pháp vô thường, Tăng bảo vô thường, chẳng ham tuệ, thí, tin theo tà pháp, vì thế ngày nay, vô lượng sợ hãi, vô lượng thẹn hổ, quy y Tam bảo, chư Phật từ bi, Phương Đăng, cha mẹ, Bồ tát, tri thức, nhận cho chúng con giải bày sám hối. Nguyên tiêu trọng tội sinh tử từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, lại nguyện từ nay không dám tạo tác.

Lạy đức Thế Tôn! Lũ chúng con hoặc từ vô lượng kiếp cho đến nay, tạo tác năm tội nghịch, hoặc phạm giới cấm của chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai, làm hạnh nhất xiển đề, ra lời nói thô ác, phỉ báng chánh pháp, tạo nghiệp trọng ấy, chưa từng cải hối, tâm không thẹn hổ. Hoặc phạm thập ác, ngũ nghịch mọi tội, tự biết định phạm, trọng sự như thế, bỗ tâm không có chút gì sợ hãi thẹn hổ, lạng yên nhận vật cúng dàng, chưa từng phát lộ, đối với chánh pháp không có tâm hộ trì kiến lập, trong thời gian ấy hủy báng gièm chê khinh rẻ, nói nhiều lỗi ác. Hoặc nói không có Phật, Pháp, Tăng, những tội nặng vô gián, thập ác, ngũ nghịch đã tạo như thế, cho nên ngày nay vô lượng sợ hãi, vô lượng thẹn hổ, quy y Tam bảo; chư Phật từ bi, Phương Đăng, phụ mẫu, Bồ tát, tri thức nhận cho, chúng con giải bày sám hối, nguyện tiêu trọng tội sinh tử, từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, lại nguyện không dám tạo tác nữa.

Lại nữa, lạy đức Thế Tôn! Lũ chúng con hoặc từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, hoặc tứ đảo kiến, tứ trọng pháp, nói là Thân lan gia, pháp Thân lan gia nói là tứ trọng, phạm nói chẳng phạm, chẳng phạm nói phạm, tội nhẹ nói tội nặng, tội nặng nói tội nhẹ, tịnh nói chẳng tịnh, chẳng tịnh nói thấy tịnh, hoặc lại tà kiến, nói khen sách đời, chẳng kính kinh Phật, luận nghĩa mọi ác, chứa tám bất tịnh, thực là lời Phật, cho là lời ma, thực là lời ma, cho là lời Phật, hoặc lại tin nhận, thuyết của Lục Sư, hoặc làm lời nói như vậy: "Như Lai ngày nay vào Niết bàn, mất hẳn! Tam bảo vô thường, thân tâm khởi hoặc, vô lượng đảo kiến". Cho nên ngày nay, vô lượng sợ hãi, vô lượng thẹn hổ, quy y Tam bảo, chư Phật từ bi, Phương Đăng, phụ mẫu, Bồ tát, tri thức,

nhận cho lũ chúng con giải bày sám hối, nguyện tiêu trọng tội sinh tử từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, nguyện từ nay không dám tạo tác nữa.

Lại nữa, lạy đức Thế Tôn! Lũ chúng con hoặc từ vô lượng kiếp cho đến một thân hình này, hoặc phạm của chiêu đề Tăng, hoặc phạm của thập phương Tăng, hoặc phạm của hiện tiền Tăng, hoặc phạm của ngũ bộ Tăng. Cho đến của một vị Tỷ khưu, của tất cả đàn việt. Hoặc lại tự xưng ta đắc chánh pháp, tứ thiên tử quả, bởi ác nghiệp nhân duyên bất thiện ấy, hoặc vốn xuất gia tạo tác bốn tội trọng, bát cấm, lục trọng, thập tam Tăng tàn, nhị pháp Bất định, tam thập Xả đọa, chín mươi tội Đọa, bốn pháp Sám hối, chúng Đa học pháp, bảy pháp Diệt tránh, hoặc phạm như thế mỗi mỗi các giới, từ pháp Đột cát la, cho đến Tứ trọng, hoặc lại Ngũ nghịch, phi báng chánh pháp, thậm thâm kinh điển, tạo hạnh nhất xiển đề, che đậy không sám, ngày đêm tăng trưởng. Từng nghe Phật nói: Nếu phạm Tứ trọng cho đến Ngũ nghịch hoặc báng chính pháp, nếu chẳng giải bày sám hối, quyết định đọa địa ngục, chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, không thể cứu hộ, sư tăng, phụ mẫu, chư Thiên, thế nhân cũng chẳng thể cứu, vì thế ngày nay, sợ hãi vô lượng, thẹn hổ vô lượng, con xin quy y Tam bảo, đời quá khứ đức Phật Đa Bảo, đời vị lai ngàn đức Phật, đời hiện tại, các đức Phật Thích Ca phân thân lại đây, chư Phật từ bi, Phương Đẳng, phụ mẫu, Bồ tát, tri thức, nhận cho chúng con giải bày sám hối, nguyện tiêu trọng tội từ vô lượng kiếp đến nay, phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, tứ trọng, vô gián, thập ác.

Lại nữa, lạy đức Thế Tôn! Chúng con ngày nay, vì tất cả chúng sinh và tự thân mình, trước mười phương chư Phật cúi xin sám hối. Tất cả chúng sinh từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, chẳng biết ân chư Phật phụ mẫu, chẳng giải tỏ thiện pháp, làm mọi nghiệp ác, tự cậy giòng họ và nhiều tài bảo, tuổi trẻ buông lung làm nhiều nghiệp ác, tùy tâm tạo tác không thấy tội lỗi, phạm phu vô trí che tối, làm hạnh ngu si, thân gần bạn ác, phiền não loạn tâm, nhân duyên năm dục, tâm sinh giận tức, chẳng biết chán đủ làm nhiều điều ác, thân gần kẻ bất chính, cho nên sinh tham sân ghen ghét, duyên vì nghèo cùng, tạo nên nhiều ác nghiệp, và lấy nữ sắc, gian dối làm ác, hệ thuộc ở người, thường thường sợ hãi, không được rảnh rang, phiền kết não nhiệt, tham dục khuể, si, nhiều động thân tâm, khát ái thúc dục, tạo tác nhiều tội, thân, miệng, ý ác, ba nghiệp chông chất, những tội như thế nay xin sám hối hết. Hoặc chẳng cung kính Phật, Pháp, Thánh Tăng, những tội như thế nay xin sám hối hết. Hoặc chẳng cung kính Bồ Tát, Duyên Giác, những tội như thế nay xin sám hối hết. Bởi vô trí cho nên phi báng chánh pháp, chẳng biết cung kính phụ mẫu sư trưởng, những tội như thế nay xin sám hối hết, bị ngu hoặc làm che nên kiêu mạn buông lung, nhân tham, sân, si, tạo tác ác

nghiệp, những tội như thế nay xin sám hối hết. Con nay cúng dàng mười phương chư Phật, nguyện tất cả chúng sinh trụ ngôi Thập địa, cụ túc Như Lai chánh giác.

Khi bấy giờ đức Phật bảo Thiện Kiến Vương tử rằng: "Hay thay! Hay thay! Đại sĩ! Đại sĩ! Tự xét thân mình bất thiện ác nghiệp, sinh lòng sợ hãi giải bày tội ác, lại vì chúng sinh sám hối mọi tội, như thế mới gọi là bậc Chân đại sĩ, tự mình xa lìa ác nghiệp, lại khiến chúng sinh xa lìa ác nghiệp, vì thế nên gọi người là bậc Chân đại sĩ. Chẳng nguyện cho mình trước, lại nguyện cho chúng sinh được thành Chánh giác trước, do đó gọi người là bậc Chân đại sĩ, Chân đại sĩ."

Khi bấy giờ Thiện Kiến Vương tử cùng với ba ngàn người sám hối xong, đọc bài kệ khen Phật rằng:

Duy Phật một người, bậc đệ nhất,

Tam giới phụ mẫu trí nhất thiết,

Hết thầy các hàng không sánh bậc,

Cúi lạy Thế Tôn! Hiếm có sánh,

Phàm nhân ra ơn vì lợi mình,

Cầu báo đem của ra cấp thí,

Phật đại nhân từ, không việc đó,

Oán, thân, yêu, ghét lợi cho đều,

Đại tinh tiến nhân, con quy mạng!

Phật Lương Túc, tôn trọng tối thượng,

Trí tuệ nhân nhân hay thấy biết,

Chư Thiên chẳng hiểu trí tuệ này,

Quá khứ, vị lai, chư Phật nay,

Hết thầy con đều rập đầu lễ,

Như thế con nay quy mạng Phật,

Cũng như cung kính hai Thế Tôn!

Khi bấy giờ mười phương chư Phật, liền vì Thiện Kiến Vương tử và ba ngàn người nói bài kệ dạy rằng:

Nếu muốn cầu Phật đạo,

Thường theo người đa văn,

Như thờ Thiện sư tướng,

Thành Phật cũng chẳng lâu,

Nếu trì giới thanh tịnh,

Gọi là thực Tỷ khưu,

Nếu người hay quán không,

Gọi là được tam muội,

Nếu người hay tinh tiến,

Là gọi người hành đạo,

Nếu có được Niết bàn,

Ấy gọi là thực vui!

Trì giới đại Sa môn,

Đại giới thanh tịnh Ni,

Nửa tháng thường Bồ tát,

Kết tịnh hạnh khát thực,

Mặc áo Tăng già lê,

Áo bát mang theo mình,

Chư Thiên đều hoan hy!
Cung kính chấp tay lễ,
Ta khiến chư Thiên, nhân,
Để làm người hầu hạ,
Cũng như chư Thiên nhỏ,
Kính thờ Thiên Đế Thích,
Ngày nay được hiện báo,
Vị lai chẳng khá lường,
Xuất gia giữ cấm giới.
Ấy là báo ân Phật,
Lại nữa Thiện Kiến Vương,
Trừ ta và Bồ Tát,
Thế gian hết mọi người,
Tâm sinh tín thanh tịnh,
Suốt biết mười phương Phật,
Thường trụ chẳng Niết bàn,
Pháp, Tăng cũng như vậy,
Những người như thế đó,
Ấy là báo ân Phật,
Lại nữa Thiện Kiến Vương!
Thế gian hết thầy người,

Tâm không phân biệt tướng,
Suốt biết đạo nhất thừa,
Quá khứ và vị lai.
Mười phương và hiện tại,
Chỉ có nhất Phật thừa.
Không hai cũng không ba,
Nếu hay phát ý ấy,
Tâm không tướng phân biệt,
Những người như thế đó,
Gọi là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương!
Nếu hay có một người,
Sau khi ta diệt độ,
Tâm thường sinh tín giải,
Đều nói các chúng sinh,
Hết có Như Lai tính,
Những người như thế đó,
Cũng là báo ân Phật,
Nếu tu một niệm lành,
Chẳng cầu quả báo trời,
Hướng thẳng đạo vô thượng,

Cũng là báo ân Phật,
Lại nữa Thiện Kiến Vương!
Sau khi ta diệt độ,
Nếu hay có một người,
Giây phút đọc kinh này,
Kính trọng Phật, Pháp, Tăng,
Hiếu thuận cúng dàng sư,
Những người như thế đó,
Cũng là báo ân Phật,
Nếu người bỏ một của,
Thức ăn uống áo mặc,
Phổ thí dâng đại chúng,
Cũng là báo ân Phật,
Lại nữa Thiện Kiến Vương!
Trong đời mạng pháp ta,
Có thể hóa một người,
Phút chốc nghe kinh này,
Lại hơn cúng dàng khác,
Trăm ức Bồ Tát chúng,
Như thế kinh Đại thừa,
Mẹ Phật và Bồ Tát,

Niệm Phật kính kinh này,
Tôn trọng chư Bồ Tát,
Bình tâm không đây kia,
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện Kiến Vương!
Ai hay đời mạt pháp,
Nếu muốn báo ân Phật!
Một niệm tại thiền định,
Thắng hơn ba ngàn cõi,
Trong đây hết mọi người,
Báng thiên hoại loạn chúng,
Như sát ba ngàn cõi,
Trong đây hết thầy người,
Và các loài chúng sinh,
Báng thiên hoại loạn chúng,
Tội đó cũng như thế
Nếu người thấy tu thiện,
Phỉ báng chẳng chịu tin,
Đoạn diệt giống Tam bảo
Chẳng gọi báo ân Phật.

Khi bấy giờ Thiện Kiến Vương tử và ba ngàn người ơn Phật dạy bảo xong,
vui mừng kính lễ, lại thuyết bài kệ rằng:

Chúng con ngày nay
Cúi đầu quá khứ,
Vị lai, hiện tại,
Tam thế chư Phật,
Lại xin quy mạng,
Thích Ca Văn Phật,
Cúi đầu tám muôn,
Bốn ngàn pháp tạng,
Cũng lại quy mạng,
Các kinh pháp khác,
Khể thủ quá khứ,
Duy Ma, Văn Thù,
Cũng lại quy mạng,
Đa văn đại trí,
A Nan, Xá Lợi,
Khể thủ vô học,
Năm phần pháp thân,
Cũng lại quy mạng,
Thủy học sơ nhân,
Cúi đầu vừa xong,
Lại thuyết kệ rằng:

Chư Phật nói gì thực?
Gì ấy là bất thực?
Thực cùng với bất thực,
Hai việc bất khả đắc,
Nhu thể tướng chân thật,
Các pháp chẳng hý cợt,
Vì lân mẫn chúng sinh,
Phương tiện chuyển pháp luân,
Các thánh từ nơi lại,
Phật bảo lại như thế,
Thực tướng và nơi đi,
Phật cũng thế không khác,
Chư thánh như thực ngữ,
Phật cũng nói như thực,
Bởi thế gọi là Phật,
Đa-đà-a-già-độ,
Giáp nhẫn tâm bền vững,
Cung tinh tiến lực mạnh,
Tên trí tuệ sắc nhọn,
Phá những giặc kiêu mạn,
Hợp nhận của trời, người,

Tất cả sự cúng dàng,
Vì thế gọi là Phật,
Lấy làm A-la-ha,
Chính trí khở thực tướng.
Cũng thực biết khở nhân,
Biết khở tận thực tướng,
Cũng biết khở tận đạo,
Chân chính giải bốn đế,
Định thực bất khả biến,
Cho nên trong mười phương,
Hiệu Tam Diệu Tam Phật,
Được tam minh mâu nhiệm,
Hạnh thanh tịnh cũng đủ,
Cho nên hiệu Thế Tôn,
Bệ-sà-giá-la-na,
Hiểu biết hết mọi pháp
Tự được diệu đạo pháp
Hoặc thời phương tiện nói,
Lòng nghĩ thương hết thảy,
Diệt trừ già, bệnh, chết,
Khiến đến chốn an ổn,

Bởi thế gọi là Phật.

Lấy làm Tu già đà,

Biết đời chón nào lại,

Cũng biết đời tận đạo,

Vì thế gọi là Phật,

Là Lô-ca-bệ-đà,

Thiền, giới, trí nhãn thấy

Vô cập hướng xuất thượng,

Cho nên gọi là Phật,

Là A-lốc-đa-la,

Đại bi độ chúng sinh,

Hòa lành dạy điều phục,

Cho nên gọi là Phật,

Phú-lâu-sa-đàm-diểu,

Trí tuệ không phiền não,

Nói tối thượng giải thoát,

Cho nên gọi là Phật,

Đề-bà-ma-nâu-sá,

Tam thế động, chẳng động,

Tận và bất tận pháp,

Dưới đạo thụ biết hết,

Cho nên gọi là Phật.

Khi bấy giờ mười phương chư Phật, vào phép thần thông tam muội, tự rướn mình lên trên không trung, khác miệng cùng tiếng xướng lời như vậy: "Thiện Kiến Đại sĩ và ba ngàn người, các người nên biết: tội tính chẳng ở ngoài, chẳng ở trong, chẳng ở trung gian, tâm thực cho nên thiện lực thực, tâm giải cho nên tội tính giải, tuệ không cho nên tội tính không, tín lực cho nên phúc lực nhiều, nếu hay như thế mà sám hối, thời đã thấy ta, và thấy Phật Đa Bảo, và các phân thân. Sám hối diệt tội bởi thường thấy ta, ngày nay giáo hóa các Bồ Tát: sám hối như thế khiến ta và các phân thân, diệt độ Phật Đa Bảo hết thấy đều vui mừng! Mười phương hiện tại Phật, và quá khứ vị lai, cũng thấy cũng cúng dàng, cũng khiến được hoan hỷ! Theo thuận kinh Đại thừa này được nhập Bồ đề môn".

Phật bảo các đệ tử rằng: "Có tội muốn sám hối nên như Thiện Kiến Vương lễ tam thế Phật, và mười hai bộ tôn kinh, các vị đại Bồ Tát Tăng, nhất nhất tâm lễ, cũng như gặp thân ta, gặp tướng ta, thấy tướng ta, thấy một tướng Phật, hai tướng Phật, bảy tướng Phật, thấy trăm tướng Phật, ngàn tướng Phật, muôn tướng Phật, cũng như thấy vô lượng tướng Phật, như thế nhất nhất tâm lễ, người ấy vô lượng phúc đức, diệt trừ sinh tử trọng tội, trong a tăng kỳ kiếp, không phải đọa vào ba đường ác, an trụ ở Phật đạo, quyết định không còn nghi, vì thế nên sám hối mọi tội, chí tâm tin cho chắc, quyết định diệt trọng tội".

Khi bấy giờ Thiện Kiến Vương tử cùng với ba ngàn người đồng thanh đọc bài kệ khen Phật rằng:

Thế Tôn đại từ bi,

Giòng Thích đại pháp vương,

Sư tử hồng trong chúng,

Nhiếp khắp hết trong chúng sinh,

Coi chúng như con một,

Không kia cũng không đây,

Được thấy Vô Thượng Tôn!

Cho nên nay kính lễ.

Khi đó đức Phật bảo Thiện Kiến Vương tử và ba ngàn người rằng: "Nếu hay giải bày tội lỗi sám hối không che giấu như thế là chân Bồ Tát, người ở đời sau hẳn được làm Phật. Lại nữa Thiện nam tử! Khi ta diệt độ ở đời sau này ai hay trực tâm lễ kính mười phương chư Phật và mười hai bộ kinh cùng các vị Bồ Tát Tăng, đó là báo ân Tam bảo, diệt ngay được tội thập ác ngũ nghịch và báng kinh Phương Đẳng, diệt tội xong, nếu hợp Tu Đà Hoàn mà được độ, thì thụ cho quả Tu Đà Hoàn; nếu hợp Tu Đà Hàm mà được độ, thì thụ cho quả Tu Đà Hàm; nếu hợp quả A Na Hàm mà được độ, thì thụ cho quả A Na Hàm, nếu hợp quả A La Hán mà được độ, thì thụ cho quả A La Hán; nếu hợp quả Bích Chi Phật mà được độ, thì thụ cho quả Bích Chi Phật; nếu hợp Bồ Tát mà được độ, thì thụ cho quả Bồ Tát. Trong kinh này các vị đại Bồ Tát Ma ha tát được Nhất sinh thực tướng, giai do lễ thập phương tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Nhị sinh pháp giới, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Tất kính trí, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được ngộ Đệ nhất nghĩa đế, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Thủ lạng nghiêm tam muội, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Hư không tam muội, Trí ân tam muội, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Bất thoái nhẫn, Như pháp nhẫn, Như pháp giới, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Đà la ni, đại niệm tâm vô ngại trí, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Sư tử hồng tam muội, Kim cương tam muội, Ngũ trí ấn tam muội, giai do lễ tam thế chư Phật; hoặc có Bồ Tát được Bình đẳng tam muội đại từ đại bi a lốc đa la tam điều tam bồ đề Phật hạnh, giai do lễ thập phương vô lượng tam thế chư Phật".

Khi bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma ha tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Tất cả chúng sinh rô đại loạn tâm tạo tác ác nghịch làm sao tự biết mà diệt tội?".

Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Như trên đã nói, nếu người nào được nghe kinh điển Phương Quảng, lại được nghe danh hiệu mười phương ba đời chư Phật, mười hai bộ kinh, các đại Bồ Tát tâm sinh vui mừng vô lượng, tín kính sao tả thụ trì đọc tụng, thông lợi chôn không, tịnh, sửa sang một phòng thất, vẩy nước hương thơm trên mặt đất, lấy phan lọng đẹp trang nghiêm ở trong, trước đốt hương thơm, nhiên hậu thỉnh Phật, tắm rửa bằng nước thơm không cứ nhiều ít, mặc y phục mới, mỗi lần đi nhà xí thì một lần tắm gội, đặt một tòa báu, tu lâu kinh này, biết suốt pháp tướng, không ngã kiến, nhân kiến, thỉnh mạng dâng lên, phân biệt xung dương, đốt hương tốt quý, nhất tâm trừ loạn, nhớ chính, niệm chính, nhất tâm niệm Phật, ấy là các hành

nhân, hòa hợp làm trên hết, nếu chẳng hòa hợp, tức giận tranh kiện nhau, chẳng gọi là sám hối, giận tức dễ lòng, trái với đạo pháp, tướng niệm Đại thừa, suy nghĩa đệ nhất, bảy ngày bảy đêm không được nằm ngủ, mỗi ngày ba thời đọc tụng kinh này, ngày đêm sáu thời đốt hương cúng dàng lễ bái sám hối, xưng niệm trong kinh, chú Phật Bồ Tát mười hai bộ kinh, tâm tâm bất loạn, tâm tâm chẳng lẫn, tâm tâm chẳng khác, tâm tâm thời tiến, tâm tâm nhật tiến, tâm tâm sinh tín, tâm tâm hoan hỷ, tâm tâm thứ lớp, tâm tâm nối liền, tâm tâm thâm trọng, tâm tâm bất ly, tâm tâm nghĩ tội, tâm tâm niệm Phật, tâm tâm niệm Pháp, tâm tâm niệm Tăng, tâm tâm niệm giới, tâm tâm niệm xả, tâm tâm niệm Thiên, người ấy, đọc tụng như thế, lễ bái như thế, chí tâm như thế, sám hối như thế, từ ngày đầu cho đến ngày thứ sáu, lại đem nước thơm vảy đất, nước thơm tắm gội, đốt các thứ hương thơm thâm tâm cúng dàng, do sự chí tâm, người đó sám hối chấn động mười phương. Ta khi bấy giờ cùng với vô lượng vô biên hằng hà sa chú Phật, vô lượng vô biên hằng hà sa Bồ Tát, tùy theo âm thanh vào trong thất nội, đồng tác chứng minh, như thế trong bảy ngày quyết định được diệt tội. Sở dĩ biết ấy! Kẻ phạm phước chưa hợp chân đê, phải lấy tướng trong mộng, nếu mộng thấy một tướng, tức là diệt được một tội, thấy năm mộng tức là diệt được tội ngũ nghịch, người đó đêm mộng thấy mình muốn qua sông lớn, đi trên một cái cầu lớn nên biết người đó quyết định được độ thoát, người đó hoặc khi mộng thấy mình cùng người tắm gội, trời mưa xuống mình, nên biết người đó quyết định được thanh tịnh, người đó hoặc khi mộng thấy mình vào trong đại hội với các vị Sa môn ngồi theo thứ tự, nên biết người đó là chân Phật tử, người đó hoặc khi mộng thấy mình vào trong tháp tự, nhìn thấy tượng Phật và Bồ Tát to lớn đẹp đẽ, nên biết người đó đã được chính môn, người đó hoặc khi mộng thấy mình được quả rồi tự ăn, nên biết người đó lại được quả báo.

Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Nếu Tỷ khưu, Tỷ khưu ni, Bồ Tát, Thanh tín sĩ, nữ, Sa di, Sa di ni, mất tâm lẫn loạn, thân phạm mỗi mỗi giới cấm, sám hối như trên, nếu không được diệt tội, thì không có lý, trừ không chí tâm!".

Ngài Văn Thù Sư Lợi hỏi Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Khi hành pháp này có được nhiều người không?".

Phật dạy rằng: "Từ một người trở lên, hai mươi người trở xuống, khi hành pháp này không được niệm các kinh nào khác, theo pháp hồi này xong, từ sau không được tạo tác, đó gọi là hồi pháp, rồi lại tác niệm như vậy: "Chúng ta từ ngày nay như chết được sống lại, ta phải trì giới, ta phải tinh tiến, ta

phải đọc tụng kinh Đại thừa Phương Đẳng". Người ấy khi đó nên nghĩ như vậy: "Từ ngày hôm nay mới kiên trì giới cấm, nguyện như kim cương". Người ấy khi nghĩ như vậy thì Duy Ma Đại sĩ với vô lượng Bồ Tát đứng ở trước mặt, vì làm Chứng thời, Đại Đức Phổ Hiền vì làm Yết ma, Đại Đức Ca Diếp vì làm Y chỉ".

Phật bảo Ngài Văn Thù rằng: "Đó là diệt tội, đó là giải thoát, đó là cụ giới, đó là đắc trụ!".

Khi bấy giờ đức Thế Tôn lại bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma ha tát rằng: "Nếu người nào phạm tứ trọng, bát cấm, lục pháp, thập giới, tam quy, ngũ giới, bát cấm, thập thiện, mỗi mỗi giới luật cho đến ngũ nghịch và báng kinh Phương Đẳng, trừ kẻ nhất xiển đề, nếu không sám hối phát lộ các tội người đó khi mạng chung quyết định phải đọa địa ngục A tỳ!".

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Thế nào gọi là A tỳ địa ngục? Cúi xin đức Như Lai vì tất cả chúng sinh nói nhân duyên hình trạng lớn nhỏ khổ vui thọ báo kiếp số nhiều ít?".

Phật bảo Ngài Văn Thù rằng: "Vui thay! Vui thay! Hỏi nghĩa ấy hay! Nghe cho kỹ! Nghe cho kỹ! Và đại chúng hãy nhớ nghĩ cho khéo! Ta vì người phân biệt nói rộng, thế nào gọi là A tỳ địa ngục; chữ A là vô, chữ tỳ là gián; gián vô tạm lạc, (không tạm vui chút nào) nên gọi là Vô gián. Chữ A là vô, chữ tỳ là giá; chữ A là vô, chữ tỳ là cứu; chữ A là vô, chữ tỳ là bất động; chữ A là cực nhiệt, chữ tỳ là cực nã; chữ A là bất nhàn, chữ tỳ là bất trụ; chẳng trụ chẳng nhàn nên gọi là: A tỳ địa ngục. Chữ A là Đại hỏa, chữ tỳ là Cực nhiệt mãnh hỏa nhập tâm nên gọi là A tỳ địa ngục".

Phật lại bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ma ha tát rằng: "Thiện nam tử! Địa ngục A tỳ ngang dọc rộng tám vạn do tuần, bảy lần thành sắt, trên có bảy lần lưới sắt, dưới có mười tám cách, vòng quanh bảy lần, đều là rừng đao, bảy lần trong thành ấy lại có rừng kiếm, dưới có mười tám cách, mỗi mỗi cách, tám muôn bốn ngàn lần, bốn góc thành có bốn con chó đồng lớn, mình nó dài lớn bốn mươi do tuần, mắt như điện quang, nanh như kiếm sắc, răng như núi đao, lưỡi như lưỡi câu sắt, móng như thiết xoa, đuôi như thiết mãng, tất cả các lỗ chân lông đều xì lửa dữ dội, cổ họng hôi thối, không thể đem vật hôi thối của thế gian mà tẩy được. Bốn cửa ngục mỗi bên có mười tám quân ngục tốt, đầu như quý La sát, miệng như La sát, trên đầu có mười tám ngà, chân tay như sắt toẻ, bảy lần trong thành có vô số phước sắt, đầu phước lửa phụt lên như suối vọt, nước sắt chảy tràn trong thành A tỳ. Bốn

cửa thành A tỳ, trên mỗi cửa có mười tám cái vạc bằng đồng, trong vạc nấu sắt, nước sôi sùng sục, trào lên chảy lai láng bốn cửa, tràn lan thành A tỳ, khoảng mỗi một cách có tám muôn bốn ngàn con măng xà sắt lớn, nhà độ phun lửa, thân to dài khắp trong thành, nó kêu rống to như tiếng sấm sét, khi trời mưa. Trong thành đây những viên sắt lớn, và có tám vạn ức ngàn việc khổ; khổ trong sự khổ, nã trong sự nã, đều tập hợp ở đây. Địa ngục A tỳ bốn phương đều có cửa ra vào, ngoài mỗi cửa đều có lửa cháy dữ dội, đông, tây, nam, bắc, giao suốt qua nhau tám muôn do tuần, tường sắt vây quanh, lưới sắt che khắp mặt đất, lửa ở trên tấp xuống, lửa ở dưới bốc lên, bốn bên trên dưới chung quanh khổ sự nhất thời đều bốc khởi. Như trên đã nói: tứ trọng, bát cấm, phạm giới, ngũ nghịch và báng kinh Phương Đăng, nếu chẳng theo trong kinh này mà sám hối thẹn hổ, người đó khi mạng chung phải đọa địa ngục A tỳ nhanh như kẻ đại tráng sĩ giở tay, thân chặt trong ngục, nhiệt não cấp bách, cấm khẩu không được nói, chỉ có giương mắt cấm khẩu, cấm khẩu giương mắt, tội người ấy chịu muôn ức dao bay tròn như vòng xoáy từ trên hư không bay xuống, chém suốt từ đầu sả xuống đến chân, tất cả sự đau khổ hơn nói trên đây gấp trăm ngàn muôn phần. Nếu phạm đủ bốn tội trọng, chịu đại khổ nã đủ năm đại kiếp, tội bát cấm lại gấp bội, tội ngũ nghịch lại gấp bội, tội báng kinh Phương Đăng lại gấp bội; phi báng Tam bảo, ăn trộm của Tăng kỳ, làm nhơ phẩm hạnh Tỷ khưu, Tỷ khưu ni, báng thầy, hại thầy, nếu người can phạm với mẹ, những người như thế lại gấp bội hơn trên, trừ một kẻ xiển đề đoạn diệt căn lành không bao giờ được thoát ngục A tỳ. Những tội nhân ấy trong khi chịu khổ, lửa dữ nhập tâm, ngất đi rồi chết, quân ngục tốt và quỷ La sát cầm gậy sắt đánh xuống đất quát to lên rằng: "Sống dậy sống dậy!", tức khắc sống liền, trong một ngày một đêm muôn lần chết đi sống lại, chịu cực khổ nã như trên đã nói. Kẻ đó từ nơi địa ngục A tỳ được thoát ra, bởi nhân duyên phá giới, ăn không của tín thí, lại phải vào mười tám địa ngục nhỏ, tức là: địa ngục Hàn băng, địa ngục Hắc ám, địa ngục Tiêu nhiệt, địa ngục Đào luân, địa ngục Kiếm luân, địa ngục Hỏa xa, địa ngục Phí si, địa ngục Lạm thang, địa ngục Hôi hà, địa ngục Kiếm lâm, địa ngục Thiết sàng, địa ngục Đồng trụ, địa ngục Thiết cơ, địa ngục Thiết luân, địa ngục Thiết quật, địa ngục Thiết hoàn, địa ngục Tiêm thạch, địa ngục Âm đồng, mỗi địa ngục phải chịu tám trăm năm, nhiên hậu mới được ra, thường phải sinh nơi hạ xứ, trong năm trăm đời không biết ngôi Tam bảo, nếu gặp thiện tri thức được phát Bồ đề, nếu không gặp thiện tri thức lại đọa địa ngục.

Phạm tội Đột Cát La nếu không sám hối, phải chịu tội khổ ở địa ngục tám trăm muôn năm, ngày tháng theo như cõi Tứ Thiên Vương. Tội Ba Dật Đề gấp bội bằng hai, tội Tăng Tàn lại gấp bội hai. Những tội nhân trong khi

chịu khổ ngoài ra không nói gì khác, chỉ kêu la rằng: "A ba ba, a cha cha, a la la, a bà ba". Vì thế nếu có tội phải sám hối gấp, và quy y Tam bảo. Lại nữa, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma ha tát, nếu muốn được tiêu diệt tội mau chóng, theo như kinh này mà sám hối phát lộ, hành đạo bảy ngày mỗi ngày ăn một bữa, suy nghĩ chánh quán, nhớ niệm Như Lai khi thành Phật: Đại nhân tướng, Giác nhân tướng, Bất động nhân tướng, Giải thoát nhân tướng, Quang minh nhân tướng, Mãn trí tuệ nhân tướng, Cụ túc chư ba la mật tướng, Thủ lăng nghiêm đẳng chư tam muội hải tướng. Bồ Tát Ma ha tát từ nơi Thắng ý từ tam muội trở dậy, vào phép thiền định Diệt ý; từ định Diệt ý trở dậy, lại nhập định Thủ lăng nghiêm; từ định Thủ lăng nghiêm trở dậy, nhập Tuệ cự tam muội; từ Tuệ cự tam muội trở dậy, nhập Chư pháp tướng tam muội; từ Chư pháp tướng tam muội trở dậy, nhập Quang minh tướng tam muội; từ Quang minh tướng tam muội trở dậy, nhập Su tử âm thanh tam muội; từ Su tử âm thanh tam muội trở dậy, nhập Su tử phân tán tam muội; từ Su tử phân tán tam muội trở dậy, nhập Hải ý tam muội; từ Hải ý tam muội trở dậy, nhập Phổ trí tam muội; từ Phổ trí tam muội trở dậy, nhập Đà la ni ấn tam muội; từ Đà la ni ấn tam muội trở dậy, nhập Phổ hiện sắc thân tam muội; từ Phổ hiện sắc thân tam muội trở dậy, nhập Pháp giới tính tam muội; từ Pháp giới tính tam muội trở dậy, nhập Su tử vương tam muội; từ Su tử vương tam muội trở dậy, nhập Diệt chư ma tướng tam muội; từ Diệt chư ma tướng tam muội trở dậy, nhập Không tuệ tam muội; từ Không tuệ tam muội trở dậy, nhập Giải không tướng tam muội; từ Giải không tướng tam muội trở dậy, nhập Đại không trí tam muội; từ Đại không trí tam muội trở dậy, nhập Biến nhất thiết xứ sắc thân tam muội; từ Biến nhất thiết xứ sắc thân tam muội trở dậy, nhập Quán tâm tướng tam muội; từ Quán tâm tướng tam muội trở dậy, nhập Bồ tát ma ha tát kim cương tam muội; từ Bồ tát ma ha tát kim cương tam muội trở dậy, nhập Kim cương đĩnh tam muội; từ Kim cương đĩnh tam muội trở dậy, nhập Nhất thiết hải tam muội; từ Nhất thiết hải tam muội trở dậy, nhập Nhất thiết đà la ni hải tam muội; từ Nhất thiết đà la ni hải tam muội trở dậy, nhập Nhất thiết Phật cảnh giới hải tam muội; từ Nhất thiết Phật cảnh giới hải tam muội trở dậy, nhập Nhất thiết chư Phật giải thoát, giải thoát tri kiến hải tam muội; từ Nhất thiết chư Phật giải thoát, giải thoát tri kiến hải tam muội trở dậy; nhiên hậu mới nhập vô lượng vô biên Chư tam muội hải môn; từ Chư tam muội hải môn trở dậy, nhập Tịch ý diệt ý tam muội; từ Tịch ý diệt ý tam muội trở dậy, nhập Kim cương tịch định đại giải thoát tam muội môn".

Phật bảo Ngài Văn Thù rằng: "Sau khi ta diệt độ nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân sinh một lòng nghĩ tín, nếu hay biên, viết, đọc, tụng một bài kệ: niệm tướng ấy, nhớ tướng ấy, quán tướng ấy, tín tâm thành tựu, khoảng một niệm

trừ khử trọng tội sinh tử chín mươi ức na do tha hằng hà sa đấng vi trần số kiếp vĩnh ly ám chướng, biết rõ Như Lai thường trụ bất diệt".

Khi bấy giờ đức Thế Tôn vì tất cả đại chúng lại nói bài kệ rằng:

Lực sĩ các Quỷ thân.

Súc sinh Tượng vương ác,

Dâm nữ và Ác long,

Vô lượng kẻ ác nhân

Bà Tâu, A Xà Thế,

Đề Bà, Ương Quật Ma,

Thân tâm khởi tội nghịch,

Phải đọa ngục A tỳ,

Sinh tín lễ Tam thế,

Mười phương vô lượng Phật,

Thích Ca lâm Niết bàn,

Vì trụ vô lượng kiếp,

Người nước Ma Già Đà,

Đều phát tâm Bồ đề,

Giai do cung kính lễ,

Thập phương tam thế Phật,

A Nhã Kiền Trần Như,

Năm trăm Thanh Văn thầy,

Đời sau thành Phật đạo,

Giai do cung kính lễ,
Thập phương tam thế Phật,
Ngoại đạo Bà la môn,
Thập tiên Đại phạm chí,
Nay được A La Hán,
Vì xưa đời quá khứ,
Giai do cung kính lễ,
Thập phương tam thế Phật,
Tự ngộ nghĩa đệ nhất,
Trong mười phương Phật quốc,
Tất cả Bồ Tát chúng,
Vãng sinh Vô Lượng Thọ,
Giai do cung kính lễ,
Thập phương tam thế Phật,
Lại nữa Thiện Kiến Vương!
Ta xưa làm quốc vương,
Tên là Đại Tiên Dụ,
Phật nhật khi chưa ra,
Cúng dàng người xuất gia,
Năm trăm Bà la môn,
Thức ăn uống áo mặc,

Phòng nhà và đồ nằm,
Đầy đủ hai mươi năm,
Khi đó ta nói rằng:
Các thầy phát Bồ đề,
Những vị Bà la môn,
Tuy nhận sự cúng dàng,
Thực chẳng tín Tam bảo
Các thầy đáp ta rằng:
Thế gian không Bồ đề,
Và cũng không giải thoát,
Ta nghe lời nói ấy,
Vì hộ kinh Phương Đẳng,
Tiêu diệt Bà la môn,
Mạng căn năm trăm người
Người đó mạng chung rồi,
Đọa ngục A Tỳ liền,
Khi đọa địa ngục rồi,
Tức thời phát ba niệm:
Lễ kính tam thế Phật,
Kính tin kinh Phương Đẳng,
Đại sĩ Bồ Tát Tăng,

Khi phát ba niêm xong,
Tức thời thoát địa ngục,
Sinh sang Tam Lộ Cổ,
Thọ mạng mười tiểu kiếp,
Giai do sinh tín tâm,
Lễ kính thập phương Phật,
Những vị Bà la môn,
Mới báng đọa địa ngục,
Sau tin lại được ra,
Huống người đại Bồ Tát,
Đầy đủ lòng tầm quý,
Vốn mình thực không tội
Thực vì các chúng sinh,
Sám hối tứ trọng cấm,
Và tội ngũ vô gián,
Cho đến nhất xiển đề,
Nếu kẻ phạm phu nào!
Thân phạm tội như thế,
Mà hay sám theo đây,
Trừ diệt tứ trọng cấm,
Ngũ nghịch nhất xiển đề,

Sẽ được thành Phật đạo,
Chỉ trừ kẻ bất tín,
Nếu có lòng tín giải,
Cung kính lễ chư Phật,
Chẳng thành không có lý,
Khi đó Thiện Kiến Vương,
Cùng với ba ngàn người,
Đồng thanh bạch Phật rằng:
Nếu chúng con thành phật,
Nguyện cho dòng sinh tử,
Cúi xin Thiên Nhân Tôn,
Vì con phân biệt nói:
Nếu có người thụ trì,
Viết chép và đọc tụng,
Công đức như thế nào?
Phật dạy Thiện Kiến Vương,
Ngươi nay nghe cho khéo,
Ta vì ngươi mà nói,
Nếu ai đem thất bảo,
Cúng dàng ngàn thế giới,
Thí cho hết mọi người,

Lại hay khéo thuyết pháp,
Được thành quả La Hán,
Chẳng bằng có một người,
Nghe tên chư Phật đây,
Cho đến một niềm tin,
Hoặc là lễ một thời,
Phúc đó lại hơn kia,
Phương chi viết, đọc, tụng,
Kính tin lễ bái ấy,
Công đức không thể lường,
Nếu ai hay viết chép,
Thụ trì và đọc tụng,
Phát tâm thời lễ bái,
Còn hơn xây chùa tháp,
Khắp trong ngàn thế giới,
Khi đó Đại Ca Diếp,
A Nan, Xá Lợi Phất,
Hộ Pháp, Kim Cương Sĩ,
Các Phạm và Đệ Thích,
Chuyên Luân, Tứ Thiên Vương,
Đầu mặt lễ chân Phật,

Đồng thanh bạch Phật rằng:

Như Lai qua đời sau,

Chúng con sẽ lưu bá,

Giáo hóa các chúng sinh,

Hộ niệm người lễ bái,

Được tâm thường an ổn,

Hoặc phạm, phá trọng cấm,

Ngũ nghịch, báng Phương Đăng,

Khiến được Phật danh này,

Yên ở đất thanh tịnh,

Cũng như Thiện Kiến Vương

Đời sau thấy Phật tính.

Khi bấy giờ đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo các đại chúng rằng: "Các người nghe cho kỹ, ta vì các người nói nguồn gốc nhân duyên, ta ở thời xưa quá vô lượng kiếp, chôn đức Phật Diệu Quang được nghe tên mười phương ba đời Phật, lòng sinh vui mừng, chấp tay cúi đầu nghe nhận, nơi nơi chôn chôn ta giáo hóa vô lượng vô biên chúng sinh được nghe tên Phật. Khi bấy giờ trong chúng sinh chỉ có ba ngàn người cùng với ta một nghi pháp sinh lòng tin vô lượng, theo ta lễ bái danh hiệu chư Phật, nay hiện thấy ở mười phương đều thành Chánh giác".

Phật bảo đại chúng: "Các Thiện nam tử! Muốn diệt trừ tội tứ trọng, tội vô gián, tội báng kinh Phương Đăng, tội nhất xiển đề, đều do tin tâm. Lại nữa, Thiện nam tử! Nếu kẻ nào không tin mà khinh rẻ chê bai chẳng kính, đó là phỉ báng mười hai bộ kinh, và báng Kim cương sắc thân, báng Đại Sĩ Văn Thù Sư Lợi, báng thập phương chư Phật, kẻ đó quyết định đọa địa ngục không đời nào, vì sao? Vì bất tín cho nên báng chánh pháp, báng bậc thượng nhân, báng hết thầy thập phương tam thế chư Phật quyết định phải đọa địa ngục. Tin danh hiệu Phật đây, và chí tâm lễ bái, nếu chẳng được trừ diệt tội

thập ác, ngũ nghịch và tội báng kinh Phương Đẳng, thì không có lý. Chỉ trừ một kẻ bất tín đoạn thiện căn nhất xiển đề. Các Thiện nam tử! Trăm ức Thích Ca mỗi mỗi phân thân trong các quốc độ giáo hóa chúng sinh, Phật Thích Ca sau cùng là thân ta vậy.

Ba ngàn người thuở bảy giờ, nay đều thành Phật. Trước ngàn người, Ngài Hoa Quang đứng đầu giữa ngàn người, Ngài Lô Lô Chí đứng đầu sau ngàn người, Ngài Di Lạc đứng đầu, vì thế các người nên lễ kính danh hiệu thập phương tam thế chư Phật, đời mai sau các người nên vì đại chúng khai diễn đạo giáo, rộng giúp cứu tế lũ quần manh dắt chúng ra ngoài ba cõi, yên lặng nhàn cư, ở chôn đạo tràng, như ta không khác".

Khi bảy giờ Đà La Ni Bồ Tát, liền từ tòa đứng lên sửa áo mặc chắp tay cung kính bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Kinh này tên gọi là gì? Vâng giữ làm sao? Tu hành thế nào?".

Phật bảo Ngài Đà La Ni Bồ Tát rằng: "Thiện nam tử! Kinh này tên là "Đại Thông Phương Quảng", cũng gọi là "Sám hối trừ tội đắc phúc", thụ trì như thế; cũng gọi là kinh "Tam thiên nhân trang nghiêm thành Phật", thụ trì như thế; Quảng đại vô ngại thụ trì như thế; Phổ nhiếp tất cả, thụ trì như thế; Vô lượng tạng môn, thụ trì như thế; Kim cương bảo tạng, thụ trì như thế; Tế chư trọng cấm, thụ trì như thế".

Ngài Đà La Ni Bồ Tát bạch Phật rằng: "Lạy đức Thế Tôn! Theo như Phật nói, kinh này như thế, duy đại lợi ích, vô lượng chúng sinh, diệt tội thành Phật; kinh này tức là, mẹ của chư Phật, đạo của Bồ Tát, mắt của Thanh Văn, nhà của Trời, người, có những việc như thế không thể nghĩ bàn, chúng con xin thụ trì, trên trời, dưới trời, nơi nơi, chốn chốn, tuyên rộng lưu bá khiến cho không dứt được ở lâu cõi thế gian".

Phật dạy: "Hay thay! Hay thay! Đại sĩ như thế, tông tri vô lượng tất cả đại tạng, ở đời mai sau, sẽ ngồi chỗ ngồi của ta, đi lối đi của ta!".

Khi Phật nói kinh này rồi, vô lượng Bồ Tát trụ ngôi bất thoái, bất động, tám muôn Thanh Văn phát tâm Đại Thừa, mười ngàn Tỷ khưu đắc quả A La Hán, tám muôn bốn ngàn trời, người đắc pháp Nhân tịnh, trăm ngàn chúng sinh phát tâm A lốc đa la tam điều tam Bồ đề.

Phật nói kinh xong, Kim hoa bảo trì hốt nhiên bất hiện, Phật thu quang minh lại, thế giới Sa Bà nơi cao chốn thấp, bất tịnh, uế ác lại như cũ, kẻ hành ác

địa ngục, như cũ. Thuyết kinh xong Ngài đi về rừng Sa La, tất cả đại chúng đều hoan hỷ phụng hành.

Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối

Diệt Tội Trang Nghiêm Thành Phật

Quyển hạ Hết

**Cúi đầu Nhất tâm kính lễ.
Nguyện kỳ Sư trưởng, phụ mẫu pháp giới chúng
Sinh diệt tội thành Phật.**

---o0o---

HẾT